

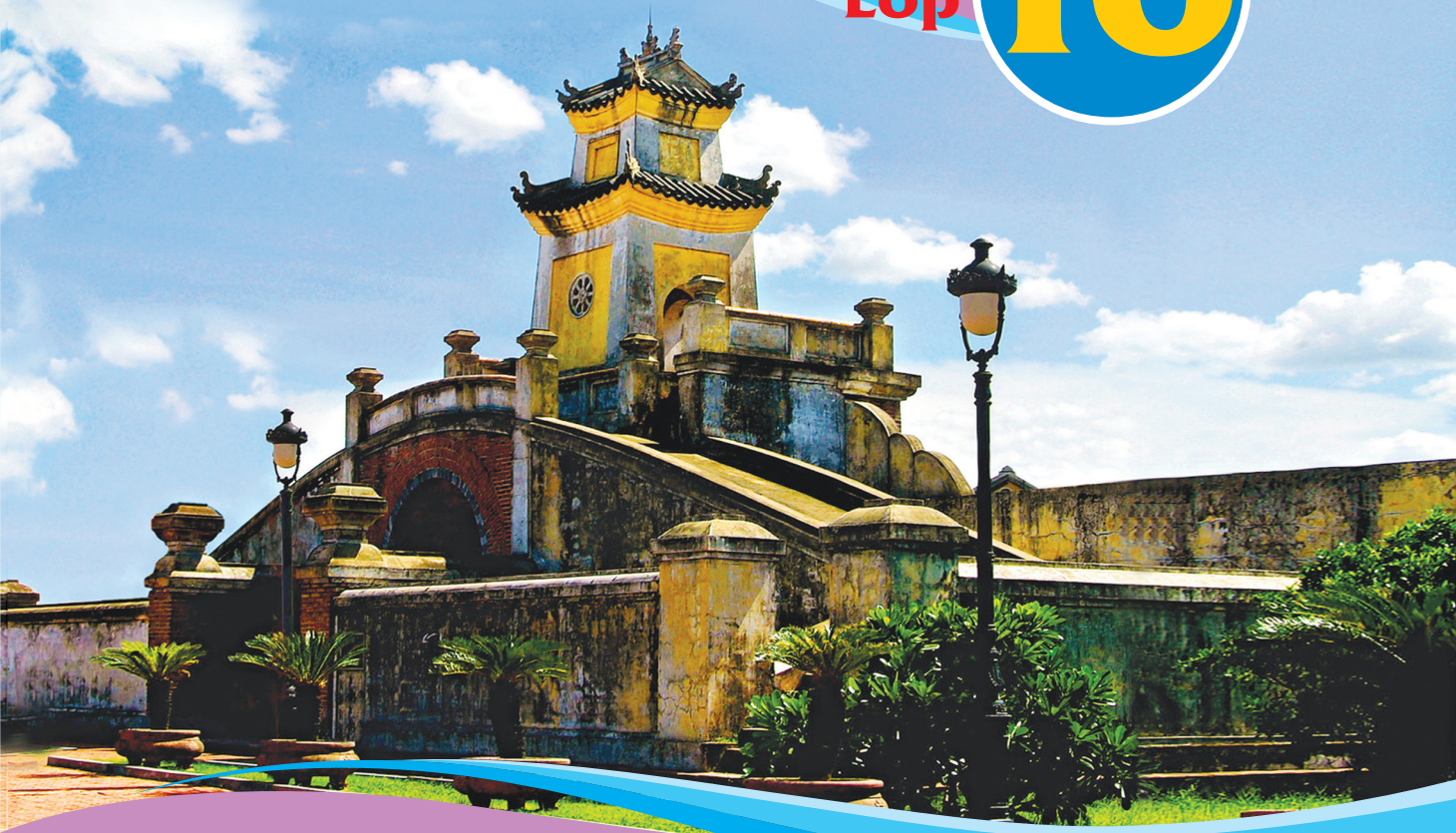


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tài liệu
**GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Lớp

10



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐOÀN THỊ THUYẾT HẠNH – HỒ GIANG LONG (Đồng Chủ biên)
NGUYỄN THỊ KIỀU ANH – TRẦN NGỌC DŨNG – NGUYỄN THỊ KHƯƠNG
NGUYỄN PHƯƠNG LIÊN – HOÀNG GIA TRANG – HỒ THỊ HỒNG VÂN
TRẦN ĐẠI NGHĨA – DƯƠNG XUÂN SỰ – NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG – LÊ THỊ HỒNG VÂN

Tài liệu

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH QUẢNG BÌNH

Lớp **10**

Kí hiệu và hướng dẫn sử dụng tài liệu



MỞ ĐẦU

Học sinh huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động tạo hứng thú vào chủ đề mới.



KIẾN THỨC MỚI

Học sinh thực hiện các hoạt động quan sát, thảo luận, tìm kiếm thông tin nhằm phát hiện và chiếm lĩnh những kiến thức mới.



LUYỆN TẬP

Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống,... nhằm phát triển năng lực của bản thân.



VẬN DỤNG

Vận dụng các kiến thức đã học để bày tỏ quan điểm của mình về nội dung qua các hình thức: tham quan thực tế, trò chơi, nêu cảm nghĩ.

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Bình lớp 10 sẽ cung cấp cho các em những hiểu biết cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lí, môi trường, xã hội mang dấu ấn đặc trưng của địa phương Quảng Bình.

Các bài học được thiết kế theo chuỗi hoạt động *Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng* nhằm giúp các em chủ động tiếp cận bài học và hình thành phẩm chất, năng lực cần thiết.

Khi sử dụng tài liệu, các em cần chú ý một số yêu cầu sau:

– Trước khi tiếp cận bài học, phải đọc kĩ nội dung ở ô hình chữ nhật bên dưới tên bài để hình dung được những kiến thức và các yêu cầu cần đạt sau khi học.

– Nhận biết chuỗi hoạt động qua kí hiệu ở đầu sách và thực hiện đầy đủ các hoạt động trong đó theo hướng dẫn của thầy cô.

– Các sơ đồ, bảng biểu ở phần câu hỏi, bài tập (nếu có) là để gợi ý. Khi trả lời câu hỏi và làm bài tập, các em không ghi trực tiếp vào tài liệu.

Qua *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Bình lớp 10*, các em bước đầu sẽ hiểu được quá khứ để tự hào hơn, quý yêu hơn mảnh đất Quảng Bình của chúng ta ngày hôm nay. Hi vọng cuốn tài liệu này sẽ mang đến cho các em nhiều niềm vui và sự hứng thú.

Nhóm tác giả

MỤC LỤC

BÀI	NỘI DUNG	TRANG
1	Truyện dân gian tỉnh Quảng Bình	5
2	Ca dao tỉnh Quảng Bình	10
3	Tục ngữ tỉnh Quảng Bình	14
4	Khái quát về di tích lịch sử - văn hoá tỉnh Quảng Bình	17
5	Di tích lịch sử - văn hoá đình, đền, chùa, lăng mộ trên vùng đất Quảng Bình	20
6	Hệ thống di tích lịch sử về cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ trên vùng đất Quảng Bình	28
7	Cơ cấu bộ máy chính quyền cấp tỉnh, huyện	38
8	Thực hiện chính sách xoá đói giảm nghèo ở tỉnh Quảng Bình	42
9	Đô thị hoá và xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Bình	45
10	Tìm hiểu bản thân, định hướng nghề nghiệp	53
11	Nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình	61
12	Bảo tồn và phát triển cảnh quan thiên nhiên ở tỉnh Quảng Bình	69
13	Giáo dục truyền thống yêu nước của quê hương Quảng Bình	78

Bài 1. TRUYỆN DÂN GIAN TỈNH QUẢNG BÌNH

Học xong bài này em sẽ:

- Trình bày được đặc điểm chung của văn học dân gian, truyện dân gian tỉnh Quảng Bình.
- Hiểu được nội dung, giá trị nghệ thuật và ý nghĩa của một số truyện dân gian tỉnh Quảng Bình.
- Sưu tầm được một số truyện truyền thuyết, cổ tích, truyện cười của tỉnh Quảng Bình.
- Có ý thức và hành vi phù hợp trong việc bảo tồn, phát huy giá trị tốt đẹp của truyện dân gian tỉnh Quảng Bình.



Kể tên một số thể loại văn học dân gian mà em biết. Chia sẻ với các bạn một truyện dân gian mà em thích.



Một số thông tin về văn học dân gian và truyện dân gian tỉnh Quảng Bình

Văn học dân gian Quảng Bình nằm trong dòng chảy chung của văn học dân gian Việt Nam nên cũng có những đặc điểm tương đồng về thể loại và nội dung. Về thể loại, văn học dân gian Quảng Bình có truyện truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, ca dao, tục ngữ, hò, vè, đồng dao. Về nội dung, văn học dân gian Quảng Bình là sản phẩm tinh thần, là kho tàng tri thức phong phú của người dân Quảng Bình được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Đó là những kinh nghiệm sống, những quan điểm nhân sinh quan, những tâm tư, tình cảm của con người nơi đây về thế giới tự nhiên và lao động; con người và xã hội.

Truyện dân gian Quảng Bình gồm có truyện truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười.

Truyện truyền thuyết ở Quảng Bình cũng có cách xây dựng cốt truyện giống như truyện truyền thuyết Việt Nam. Đó là sự tưởng tượng kì diệu của người dân Quảng Bình trong những câu chuyện độc đáo, đặc sắc góp phần lí giải về sự hình thành núi non, sông nước, những nhân vật, sự kiện ở địa phương có liên quan đến lịch sử dựng đất, dựng làng, đấu tranh bảo vệ quê hương. Những truyện truyền thuyết tiêu biểu có thể kể đến là: *Ông Đùng và thằng Sắt, Truyền thuyết ao trời, Truyền thuyết sông Nhật Lệ, Truyền thuyết Bàu Rong, Chuyện về chùa Hang (động Phong Nha), Sự tích cột mốc chợ Cổ Hiền,...*

Truyện cổ tích Quảng Bình phản ánh những phẩm chất tốt đẹp của con người về lòng dũng cảm, sự khiêm tốn, lòng trung thực, thủy chung,... trong các mối quan hệ gia đình, xã hội, tình yêu hoặc lí giải một số sự tích về cây trái, con vật mang hàm ý ngụ ngôn sâu sắc, răn dạy người đời “ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác”. Qua những câu chuyện cổ tích, người xưa muốn khuyên dạy con cháu nên sống nhân hậu, yêu thương, biết giúp đỡ mọi người và đề cao các chuẩn mực đạo đức. Các truyện cổ tích vẫn được lưu truyền đến ngày nay đó là *Sự tích cây vạn thọ, Sự tích cây rau muống và cây môn, Ống thả vàng, Người chị dâu tốt bụng, Lễ tạ thổ, Ăn mắm hàm hương nhớ thương ông Cống, Sự tích con sên, con đĩa,...*

Truyện cười dân gian Quảng Bình có cả tiếng cười hài hước giản đơn và tiếng cười hài hước có ý nghĩa xã hội. Có những truyện, tiếng cười hài hước chỉ nhằm mua vui, giải trí sau giờ lao động hoặc tỏ rõ khả năng hài hước của người kể. Nhưng có những truyện, tiếng cười mang ý nghĩa phê phán, đấu tranh xã hội. Đối tượng bị chế giễu ở đây là giai cấp thống trị trong xã hội phong kiến, các thầy tu phá giới, thầy cúng bịp bợm, bọn trưởng giả học làm sang và cả các thói hư tật xấu trong dân gian. Các truyện đó mang lại nhiều trạng thái cảm xúc cho người nghe, người đọc như: vui, buồn, phẫn nộ, căm ghét, khinh bỉ và cả đau xót. Các truyện cười đặc sắc được lưu truyền trong dân gian như: *Đi thú mới về, Mướn vú nuôi, Bung vào bung ra, Phú và quý, Lý trưởng kiêm nhiệm, Tao đã tìm được huyết rồi, Số thầy thì để cho ruồi nó bu, Một xèo bốn năm bảy xèo, Nàng dâu mẹ chồng, Một ông hai bà, Ăn vụng dứa,...*

Truyện dân gian Quảng Bình thể hiện những sáng tạo riêng trong ngôn ngữ và cách xây dựng nhân vật. Ngôn ngữ được sử dụng trong truyện dân gian Quảng Bình mộc mạc, gần gũi, mang đậm màu sắc ngôn ngữ địa phương. Cách xây dựng nhân vật, cách đặt tên các nhân vật cũng rất gần gũi với tên gọi của người dân Quảng Bình. Trong các truyện truyền thuyết và cổ tích, trí tưởng tượng của con người khá bay bổng, thể hiện ước mơ chinh phục tự nhiên, mong ước con người có cuộc sống hạnh phúc, được đối xử công bằng. Trong truyện cười, các tình huống gây cười được xây dựng gần gũi, chân thật. Những sự việc diễn ra trong cuộc sống hàng ngày đã được tác giả dân gian kể lại bằng ngôn ngữ giản dị, dí dỏm và khéo léo gửi vào đó những thông điệp sâu sắc.



1. Văn học dân gian Quảng Bình gồm những thể loại nào? Hãy so sánh với các thể loại của văn học dân gian Việt Nam.
2. Văn học dân gian Quảng Bình thường hướng đến những chủ đề chính nào?
3. Vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt những điểm chính về nội dung và hình thức của truyện truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười Quảng Bình.



Em đọc 3 truyện: *Chuyện Hòn Hiền*, *Tụ ty, tù ty không đi cũng cực*, *Bán nửa cho nửa* ở mục Tìm hiểu thêm và trả lời các câu hỏi sau:

1. Mỗi truyện em vừa đọc thuộc thể loại truyện dân gian nào?
2. Nêu thời gian, địa điểm và hoàn cảnh diễn ra các sự việc trong câu chuyện *Chuyện Hòn Hiền*.
3. Tìm những chi tiết kì ảo trong truyện *Chuyện Hòn Hiền*. Các chi tiết đó có ý nghĩa thế nào?
4. Theo em, truyện *Chuyện Hòn Hiền* đã thể hiện những mong ước gì của người dân Quảng Bình?
5. Qua câu chuyện của quạ và tụ ty, tác giả dân gian muốn giải thích hiện tượng gì và muốn gửi gắm bài học gì trong truyện này?



1. Em sẽ làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị tốt đẹp của truyện dân gian tỉnh Quảng Bình? Em hãy viết một đoạn văn ngắn để trình bày những suy nghĩ và việc làm của mình.
2. Sưu tầm một số truyện dân gian của tỉnh Quảng Bình theo gợi ý sau:

STT	Tên truyện	Tóm tắt nội dung, ý nghĩa của truyện	Nêu một số cảm nghĩ của em về truyện
1	?	?	?
2	?	?	?

CHUYỆN HÒN HIỂN

Ngày xưa ngày xưa, trên vùng biển Nhật Lệ, có một cặp vợ chồng nọ, vừa mới sinh hạ đứa con đầu lòng được vài hôm thì một cơn bão bất thành linh ập tới. Hai vợ chồng bị nạn, để lại đứa con trai vừa lọt lòng.

Bà con làng biển trong vùng thương tình thay nhau nuôi dạy đứa bé. Người ta đặt cho nó cái tên thằng cu Hiển. Càng lớn, cu Hiển càng khỏe, có sức mạnh kì lạ. Hiển được cả làng thương yêu. Hiển cũng vậy, xem người làng biển ai cũng là cha mẹ mình, ông bà mình, anh em ruột mình.

Hiển thấy tất cả bố mẹ, ông bà mình đi khơi, về lộng, làm ăn vất vả quá. Cuộc sống biển khơi phải ăn, ở dài ngày trên biển với một chiếc thuyền buồm bé nhỏ thì thật khổ, lại chẳng đủ ăn. Hiển bèn bàn với làng xóm nên lên núi bẫy đá đem về bỏ xuống biển gần bờ, làm chỗ cho tôm, cá trú ẩn, sinh sôi để làng xóm chỉ cần sáng đi, chiều về, đỡ chống chèo mà có đủ cái ăn. Bà con thấy Hiển có lòng lo chung cho toàn thể mọi người lại càng thương, càng quý, cảm phục đến cái chí hướng dám nghĩ đến cuộc sống chung của toàn dân mà không mưu đồ riêng cho mình. Nhưng bà con tự thấy, công đâu lấp biển vá trời? Thấy bà con, làng xóm không hưởng ứng, Hiển tự làm một mình. Hiển đưa thuyền theo dòng sông Côộc (sông Long Đại ngày nay) vào sâu trong các rừng núi đá vôi, đan sọt lớn, chở đá về biển,... Đầu tiên, Hiển lấy hướng sao Nam Tào – Bắc Đẩu, cách bờ biển Nhật Lệ năm, bảy sải nước sâu, thả xuống. Sau đó, để có mục tiêu định hướng, Hiển chọn một điểm gần bờ xã Phú Địa (nay là Quang Phú) phía bắc cửa lạch, thả một số đá lớn chồng lên nhau, ngang mặt nước để làm tiêu và thả dãn vào phía nam, theo đường cong của bờ biển.

Người ta không biết Hiển làm việc này bao nhiêu năm tháng mà chỉ thấy một điều lạ là: loại đá mà Hiển thả xuống biển đó là thứ đá sinh sôi nảy nở rất nhanh, nên chẳng mấy chốc đá ấy hoá thành những dãy rạn ngầm làm nơi ẩn nấp, sinh đẻ của mọi loài tôm, cá. Từ đó, các làng ven biển vùng cửa lạch Nhật Lệ lấy đó làm nơi quảng chài, thả lưới, buông câu, đúng như mơ ước của cu Hiển. Mõm đá nhô lên ở phía bắc cửa Nhật Lệ, nơi mà cu Hiển dựng làm cột tiêu, cứ loà xoà trên mặt nước. Nhưng cũng thật kì diệu, cứ mỗi khi sóng lớn vỗ vào đó thì âm vang như muôn nghìn tiếng la hét, bọt tung bay lên như một làn khói đậm. Vào ban đêm hoặc khi sương mù, nếu nghe ầm ầm như tiếng sấm thì thuyền bè không đến nữa và sẽ tránh được mọi tai nạn. Người ta bèn lấy tên cu Hiển để đặt tên cho chóp rạn, gọi là “Hòn Hiển”, với câu ca:

*Hòn Hiển là mẹ, là cha
Ai đi tới đó cũng là bình yên.*

(Theo Nguyễn Tú – Văn hoá dân gian Quảng Bình)

TỰ TỶ, TÙ TỶ KHÔNG ĐI CÙNG CỰC

Ngày xưa, quạ và tự tỷ là đôi bạn thân, chúng có bộ lông trắng như bông, đi đâu cũng có nhau. Một bữa nọ, có hội lớn, quạ đến rủ tự tỷ cùng đi. Quạ mang đến một lọ mực và một cái bút vẽ. Quạ nói với tự tỷ:

– Hội này có nhiều cô nàng xinh đẹp nên tôi với anh phải sửa soạn lại bộ cánh cho tươi tắn một chút. Tôi sẽ vẽ cho anh trước, rồi anh lại vẽ cho tôi. Xong chúng ta cùng đi hội là vừa.

Tự tỷ vốn chẳng ưa trang điểm nhưng nể bạn nên đứng yên cho quạ vẽ. Quạ vẽ cẩn thận từng chút một. Bộ lông của tự tỷ điểm những bông hoa rất đẹp. Vì mãi mê chăm chút cho bạn nên khi quạ vẽ xong cho tự tỷ thì cũng sắp đến giờ đi dự hội. Nghe bạn bè bay qua gọi giục, lại vốn tính cầu thả nên tự tỷ cầm cả lọ mực trút lên mình quạ. Cả người quạ đen thui, chỉ có phần cổ là trắng vì lúc đó quạ ngẩng đầu lên nên mực không thấm được. Quạ giận lắm, mổ lia lịa lên đầu tự tỷ, vừa mổ, vừa kêu:

– Quá, quá lắm!

Từ đó, quạ phải mang bộ áo xấu xí và bị gọi là quạ Khoang. Tình bạn giữa tự tỷ và quạ tan vỡ. Tự tỷ không dám đi kiếm ăn ban ngày vì sợ gặp quạ. Ngày nay, trên đầu tự tỷ vẫn còn một khoảng trống không có lông do dấu vết bị quạ mổ. Vì vậy mỗi khi kiếm ăn tự tỷ vừa đi, vừa than: “Tự tỷ, tù tỷ, không đi cùng cực” cho đến ngày nay. Còn quạ thì vẫn giận, lúc nào cũng kêu: “Quá, quá lắm”, kêu mãi thành “quạ, quạ” như bây giờ.

(Văn học địa phương Quảng Bình – Phần Văn học dân gian)

BÁN NỬA, CHO NỬA

Ngày trước ở chợ Ba Đồn có một mụ hàng thóc chuyên mua rẻ, bán đắt, đã thế lại còn nói với người mua là bán rẻ như cho.

Một hôm, có một người khách hàng đến mua một gánh thóc. Sau một hồi kì kèo, mụ hàng thóc đồng ý bán với giá một quan tiền. Khi người mua sắp sửa trả tiền thì mụ thẽ thọt:

– Ông thấy ai bán rẻ như tui không? Bán một nửa, cho một nửa.

Người khách hàng không nói, không rằng lấy một thúng thóc san ra làm hai, đổ qua gánh mình rồi lặng lẽ đi.

Mụ hàng thóc liền gọi giật giọng:

– Này ông! Ông chưa trả tiền.

Người khách vừa đi, vừa đáp:

– Mụ vừa nói: Bán một nửa, cho một nửa nên tôi chỉ lấy nửa phần mụ cho thôi. Nói xong người khách đi thẳng.

(Văn học địa phương Quảng Bình – Phần Văn học dân gian)

Bài 2. CA DAO TỈNH QUẢNG BÌNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được đặc điểm chung của ca dao tỉnh Quảng Bình.
- Hiểu được nội dung, ý nghĩa của một số bài ca dao tỉnh Quảng Bình.
- Sưu tầm được một số bài ca dao của tỉnh Quảng Bình.
- Có ý thức và hành vi phù hợp trong việc bảo tồn, phát huy giá trị tốt đẹp của ca dao tỉnh Quảng Bình.



Hai dòng thơ sau thuộc thể loại văn học dân gian nào của nước ta? Dấu hiệu hình thức nào giúp em nhận diện được thể loại đó?

*Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống như chung một giàn.*



1. Một số thông tin về ca dao tỉnh Quảng Bình

Các bài ca dao ở Quảng Bình khá phong phú, được sáng tác bởi người dân bản địa, người dân di cư hoặc binh lính chinh chiến từ nơi khác đến. Qua thời gian, các bài ca dao được biến đổi và mang đậm bản sắc văn hoá Quảng Bình. Đó là những câu ca dao thể hiện lòng tự hào về vẻ đẹp của quê hương:

*Quảng Bình đẹp nhất quê ta
Mấy chuông cũng vượt, mấy xa cũng gần.*

Đó là sự tự hào về truyền thống hiếu học, đỗ đạt của người Quảng Bình:

*Bao giờ hết cát Mỹ Hoà
Sông Gianh hết nước, La Hà hết quan.*

Đó là hình ảnh người phụ nữ chịu thương, chịu khó đại diện cho những người dân Quảng Bình chăm chỉ, yêu lao động:

*Anh đi, em ở lại nhà
Hai vai gánh vác mẹ già con thơ.*

Tình cảm gia đình, những vấn đề xã hội cũng được thể hiện sinh động, hấp dẫn qua nhiều bài ca dao.

Và trên tất cả, những bài ca dao về chủ đề tình yêu đôi lứa luôn chiếm dung lượng lớn nhất trong ca dao Quảng Bình. Mọi cung bậc tình yêu từ thuở gặp gỡ ban đầu, hẹn ước gắn bó, ước mơ hạnh phúc đến những lời than thở, oán trách vì trắc trở chẳng nên duyên,... được diễn tả qua những bài ca dao giản dị, chất phác nhưng gửi gắm trong đó bao ý, bao tình:

*Lên non thiếp cũng lên theo
Xuống thuyền thiếp cũng đập đeo (đeo vào) mạn thuyền.*

Hoặc

*Trông ai mà chẳng thấy ai
Tranh cùn lại đứt, rèm phai mặc rèm.*

Ngoài nét đặc trưng riêng về ngôn ngữ địa phương, ca dao Quảng Bình cũng có những nét tương đồng về nội dung và hình thức với ca dao Việt Nam (thể thơ lục bát hoặc lục bát biến thể, sử dụng các biện pháp tu từ quen thuộc như: so sánh, nhân hoá, phóng đại, ẩn dụ,...).



1. Những chủ đề nào được thể hiện trong ca dao Quảng Bình? Chủ đề nào có số lượng bài ca dao nhiều nhất?
2. Về hình thức, ca dao Quảng Bình có những điểm gì chung và khác biệt so với ca dao Việt Nam?

2. Một số bài ca dao tỉnh Quảng Bình

- a. *Quảng Bình có động Phong Nha,
Có đèo Mụ Giạ, có phà sông Gianh.*
- b. *Ai lên Tuyên Hoá quê miêng,
Chè xanh, mật ngọt thấm tình nước non.*
- c. *Cổ Hiền trên bến, dưới sông
Mẹ thương chàng rể một lòng thuỷ chung.*
- d. *Cầm câu cá liệt xuôi
Nấu keng (canh) rau hẹ mà nuôi mẹ già.*
- e. *Nắng lên hòn đá nẻ tư
Sông Gianh có cạn, anh mới từ già em.*

- g. *Cách một con đò, câu hò vọng lại*
Trai gái hai làng vạm vỡ tình chung
Nào ai xa ngái lạ lòng
Thượng Phong, Cổ Liễu cùng chung một nhà.
- h. *Cầu Tràng Kênh dầu có phân đôi ngã*
Sông Lệ Thủy dầu có cách phá, trở ghềnh
Vì em ăn ở có nghĩa, có nhen nên gương vỡ lại lành
Để đôi lứa ta đúc kết trọn chỉ mảnh, nên duyên.



1. Các bài ca dao trên thuộc thể thơ nào?
2. Những bài ca dao trên nói về những chủ đề gì?
3. Bài ca dao *a, b* giới thiệu những địa danh và sản vật nào của tỉnh Quảng Bình?
4. Tình cảm gia đình được thể hiện như thế nào ở bài ca dao *c, d*?
5. Tình yêu đôi lứa được thể hiện như thế nào qua các bài ca dao *e, g, h*. Biện pháp tu từ và những hình ảnh nào minh chứng điều đó?



1. Trong các bài ca dao vừa tìm hiểu, em thích bài ca dao nào nhất? Vì sao?
2. Qua những bài ca dao trên, em cảm nhận như thế nào về tình cảm của tác giả dân gian với con người và quê hương Quảng Bình?



1. Em hãy sáng tác một bài thơ lục bát (khoảng 2 cặp câu) ca ngợi cảnh đẹp/ con người hoặc các sản vật của quê hương em.
2. Sưu tầm và ghi chép vào sổ tay một số bài ca dao về quê hương đất nước và tình cảm gia đình ở tỉnh Quảng Bình.

TÌM HIỂU THÊM

MỘT SỐ BÀI CA DAO KHÁC CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH

- a. *Ra về lại nhớ chợ Cuối*
Nhớ làng Thanh Thủy, nhớ người Lệ Sơn.

- b. *Nước trong pha lấy chè tàu
Lấy chồng Văn Phú không giàu cũng vui.*
- c. *Có tài thì vượt sông Gianh
Đầu mọc thêm cánh, Trường thành khó qua.*
- d. *Ra về lại nhớ Đèo Ngang
Nhớ đàng, Tuyên Hoá, nhớ hang Minh Cầm.*
- e. *Sông Gianh khúc lở, khúc bồi
Khổ như anh mãi lần hồi cũng qua.*
- g. *Đói lòng uống bát nước cũng qua
Để bát cơm nuôi mẹ, kẻ công mẹ già dưỡng sinh.*
- h. *Kìa ai tiếng khóc nỉ non
Ấy vợ lính mới trèo hòn Đèo Ngang
Chém cha cái giặc chết hoang
Làm cho thiếp phải gánh lương theo chồng
Gánh từ xứ Bắc, xứ Đông
Đã gánh theo chồng, lại gánh theo con.*

Bài 3. TỤC NGŨ TỈNH QUẢNG BÌNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được đặc điểm chung của tục ngữ tỉnh Quảng Bình.
- Hiểu được nội dung, ý nghĩa của một số câu tục ngữ tỉnh Quảng Bình.
- Sưu tầm được một số câu tục ngữ tỉnh Quảng Bình.
- Có ý thức và hành vi phù hợp trong việc bảo tồn, phát huy giá trị tốt đẹp của tục ngữ tỉnh Quảng Bình.



1. Em đọc các câu sau và cho biết câu nào là tục ngữ?

- Ở hiền gặp lành.*
- Há miệng chờ sung.*
- Đói cho sạch, rách cho thơm.*
- Đi một ngày đàng học một sàng khôn.*
- Có công mài sắt có ngày nên kim.*

2. Em đọc thêm một số câu tục ngữ khác mà em biết.



1. Một số thông tin về tục ngữ tỉnh Quảng Bình

Tục ngữ tỉnh Quảng Bình được sưu tầm và lưu trữ với số lượng lớn, nội dung phong phú. Về hình thức, tục ngữ là những câu nói ngắn gọn, súc tích, giàu hình ảnh, có nhịp điệu, dễ nhớ, dễ thuộc được người dân sử dụng hằng ngày trong đời sống. Về nội dung, tục ngữ thường đúc kết những kinh nghiệm, tri thức dân gian hoặc nêu lên những nhận xét, phán đoán, lời khuyên răn của con người. Các chủ đề lớn thường được đề cập đến trong tục ngữ tỉnh Quảng Bình là: con người với thế giới tự nhiên và lao động sản xuất (kinh nghiệm về quan sát các hiện tượng thiên nhiên, thời tiết; kinh nghiệm về lao động sản xuất, ...); con

người trong đời sống xã hội với triết lí nhân sinh quan sâu sắc (kinh nghiệm sống, những lời nhận xét về tính nết con người, những lời khuyên răn về cách cư xử giữa con người với con người trong cuộc sống,...)



Nêu một số đặc điểm chung về nội dung, hình thức của tục ngữ Quảng Bình.

2. Tìm hiểu một số câu tục ngữ tỉnh Quảng Bình

- a. *Chớp Bàu Tró không gió cũng mưa
Chớp làng Cù không mưa cũng lụt.*
- b. *Mần roọng (ruộng) tháng Năm
Coi trắng rằm tháng tám (Tám).*
- c. *Khoông (không) phân, khoông vôi thì thôi mần roọng (ruộng).*
- d. *Cá bống kho tiêu
Cá thiếu kho ngọt.*
- e. *Chiếu cói An Xá, nón lá Quy Hậu.*
- g. *Muốn ăn cá đi chơm (đơm)
Muốn ăn cơm mần roọng (ruộng).*
- h. *Khun (khôn) ngoan tới cửa (cửa) quan mới biết
Giàu có cha mẹ (mẹ) chết mới hay.*
- i. *Ăn phải đúng bữa (bữa), nói phải lựa lời.*
- k. *Ăn củ môn bữa mai
Để củ khoai bữa mốt (ngày kia).*
- l. *Ham mần thì có
Ham ngó thì nghèo.*
- m. *Mạ cha tích của bằng non
Không bằng tích đức cho con sau này.*



1. Trong các câu tục ngữ trên, những câu nào có nội dung về con người với tự nhiên và lao động sản xuất, những câu nào về con người với đời sống xã hội và nhân sinh quan?
2. Các câu tục ngữ a, b, c, d đã ghi lại những kinh nghiệm gì? Những kinh nghiệm đó có ích như thế nào với con người trong đời sống?

3. Câu tục ngữ giới thiệu những địa danh và sản vật nào ở tỉnh Quảng Bình? Em có nhận xét gì cách gieo vần ở 2 vế của câu tục ngữ này?
4. Các câu tục ngữ về con người với đời sống xã hội và nhân sinh quan muốn nhắn gửi những điều gì đến với mọi người?



1. Trong các câu tục ngữ em vừa tìm hiểu, em thích câu nào nhất? Vì sao? Em tìm thêm 1 câu tục ngữ có nội dung tương tự.
2. Theo em, những câu tục ngữ em vừa tìm hiểu trong bài còn có ích trong cuộc sống ngày nay không? Em chọn 1 hoặc 2 câu tục ngữ và phân tích rõ điều đó.



1. Em sẽ làm gì để bảo tồn và lan toả những giá trị tốt đẹp của tục ngữ Quảng Bình tới mọi người?
2. Sưu tầm và ghi chép vào sổ tay theo chủ đề một số câu tục ngữ ở Quảng Bình.

TÌM HIỂU THÊM

MỘT SỐ CÂU TỤC NGỮ KHÁC CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH

- a. Rạng đi trời thì lụt
Rạng đi trụt thì mưa.
- b. Mần roọng (ruộng) theo làng
Bán hàng theo chợ.
- c. Nón Thuận Bài. Khoai Hoà Lạc.
- d. Bát chè đặc uống say, lời nói hay nghe sướng.
- e. Lền (đàn) bà không biết nuôi heo lền bà nhác
Lền ông không biết chẻ lạt lền ông hư.
- g. Cửa miền thì cất khư khư
Cửa ngài ta thì lu bù xài xể.
- h. Ăn thì thút như cổ cò
Mần thì thút như cổ hên (rùa).

Bài 4. KHÁI QUÁT VỀ DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HOÁ TỈNH QUẢNG BÌNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Biết được khái niệm di tích lịch sử – văn hoá và các loại hình di tích lịch sử – văn hoá.
- Biết được thông tin khái quát về các di tích lịch sử – văn hoá của tỉnh Quảng Bình: cấp quốc gia, cấp tỉnh.
- Hiểu được ý nghĩa của việc bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử – văn hoá.



Quảng Bình là mảnh đất có bề dày lịch sử – văn hoá lâu đời; là nơi ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử đặc biệt quan trọng, là ranh giới phân chia, nơi hội tụ, giao thoa, đan xen nhiều nền văn hoá lớn trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Việc tìm hiểu về hệ thống di tích lịch sử – văn hoá tỉnh Quảng Bình góp phần quan trọng vào việc hiểu về cội nguồn dân tộc, những đóng góp của tỉnh nhà trong tiến trình lịch sử và giá trị văn hoá quốc gia, cũng như khả năng bảo tồn và phát huy những giá trị lịch sử, văn hoá trong thời đại mới.



Em hãy kể tên một số di tích lịch sử – văn hoá tại Quảng Bình mà em biết để chứng minh cho nhận định trên.



1. Khái niệm di tích lịch sử – văn hoá

Di tích lịch sử – văn hoá là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học.

Di tích lịch sử – văn hoá gồm có ba loại chính: di tích lịch sử (di tích lưu niệm sự kiện, di tích lưu niệm danh nhân), di tích kiến trúc nghệ thuật và di tích khảo cổ.

Các di tích lịch sử – văn hoá được xếp hạng theo ba cấp độ: cấp tỉnh, cấp quốc gia và cấp quốc gia đặc biệt.

Em có biết?

Thuật ngữ di tích lịch sử – văn hoá và danh lam thắng cảnh thường đi liền với nhau, nhưng nội hàm khái niệm không đồng nhất. Danh lam thắng cảnh là cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học.



Thế nào là di tích lịch sử – văn hoá? Di tích lịch sử – văn hoá được chia làm mấy loại hình?

2. Khái quát di tích lịch sử – văn hoá ở tỉnh Quảng Bình

Là tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, Quảng Bình được vinh danh là miền đất địa linh nhân kiệt, sơn thuỷ hữu tình; nơi giao thoa, hội tụ của nhiều nền văn hoá lớn như: văn hoá Đông Sơn – Sa Huỳnh, Việt Mường – Đại Việt – Chăm-pa, Đàng Trong – Đàng Ngoài, Thăng Long – Phú Xuân; nơi chứng kiến những biến chuyển quan trọng trong quá trình đấu tranh giành độc lập của dân tộc. Quảng Bình có một hệ thống di tích lịch sử – văn hoá phong phú, có nhiều giá trị to lớn về mặt sử liệu, văn hoá và giáo dục.

Tính đến cuối năm 2021, Quảng Bình có 133 di tích được xếp hạng; trong đó có 55 di tích cấp quốc gia (15 điểm di tích cấp quốc gia đặc biệt thuộc hệ thống di tích đường Trường Sơn – đường Hồ Chí Minh), 78 di tích cấp tỉnh.

Các di tích lịch sử – văn hoá được phân bố rộng khắp trên các địa bàn của tỉnh, trong đó tập trung nhiều ở huyện Lệ Thủy (20 di tích), huyện Quảng Ninh (19 di tích), thành phố Đồng Hới (20 di tích), huyện Bố Trạch (22 di tích),...

Các di tích lịch sử – văn hoá ở Quảng Bình đa dạng và thuộc cả ba loại hình: di tích khảo cổ, di tích kiến trúc nghệ thuật và di tích lịch sử.

Quảng Bình có lợi thế lớn trong việc khai thác các di tích lịch sử – văn hoá cho mục đích khoa học, giáo dục, du lịch và phát triển kinh tế. Tìm hiểu về các di tích lịch sử – văn hoá không chỉ giúp học sinh nắm được những thông tin quan trọng về tiến trình phát triển của tỉnh Quảng Bình mà còn góp phần bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước. Đặc biệt, việc khai thác du lịch bền vững từ các di tích lịch sử – văn hoá góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế tỉnh Quảng Bình.



Địa bàn phân bố một số di tích lịch sử – văn hoá của tỉnh Quảng Bình gợi cho em biết điều gì?



1. Các di tích lịch sử – văn hoá có giá trị như thế nào đối với sự phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Quảng Bình?

2. Lập bảng thống kê các di tích lịch sử – văn hoá mà em biết theo mẫu sau:

TT	Tên di tích	Loại hình di tích	Năm xếp hạng	Địa chỉ
1	?	?	?	?
2	?	?	?	?
3	?	?	?	?
...	?	?	?	?



Theo em, mỗi học sinh có thể làm gì để góp phần bảo tồn giá trị của các di tích lịch sử – văn hoá trên địa bàn tỉnh?

Bài 5. DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HOÁ ĐÌNH, ĐỀN, CHÙA, LĂNG MỘ TRÊN VÙNG ĐẤT QUẢNG BÌNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Biết được những nét cơ bản về một số di tích lịch sử – văn hoá đình, đền, chùa, lăng mộ ở Quảng Bình, gồm kiến trúc, các nhân vật gắn liền, các sự kiện lịch sử.
- Nhận xét được về giá trị, ý nghĩa của hệ thống di tích lịch sử – văn hoá đền, đình, chùa, lăng mộ.



Trong tổng thể hệ thống di tích lịch sử – văn hoá của Quảng Bình, các di tích đình, đền, chùa, lăng mộ chiếm số lượng tương đối lớn. Những di tích đó là nhân chứng lịch sử quan trọng, phản ánh tiến trình hình thành và phát triển của vùng đất Quảng Bình cũng như nét văn hoá riêng biệt của vùng đất địa linh nhân kiệt này.



Bằng sự hiểu biết của mình, em có thể kể một số di tích lịch sử – văn hoá đình, đền, chùa, lăng mộ mà em biết.



1. Đình làng Thuận Bài

Đình làng Thuận Bài thuộc phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn. Đình được xây dựng từ đầu thế kỉ XVI để ghi nhận công ơn khai khẩn, lập làng của Đường Quốc công Trần Đạt.

Năm 1850, đình được xây dựng lại theo kiến trúc triều Nguyễn.

Năm 1993, đình được tu sửa lại sau khi nhiều hạng mục đã bị tàn phá bởi chiến tranh và thời gian.

Kiến trúc của đình làng hình chữ U, có ba cổng cuốn vòm, trên mái đắp nổi ngói âm dương. Bên trong có gác chuông, gác trống và nhiều hoành phi, câu đối cùng các cột kèo được chạm khắc tinh xảo.

Em có biết?

Trần Đạt là vị tướng của nhà Trần nhưng không chịu quy thuận nhà Hồ nên đã cùng gia đình chạy đến lập nghiệp ở làng An Bài. Sau đó, ông đi theo Lê Lợi đánh đuổi giặc Minh và được phong Đường Quốc công.



Hình 5.1. Cổng đình làng Thuận Bài hiện nay



Hình 5.2. Bình phong bên trong đình làng

Đình làng Thuận Bài là nơi gắn liền với nhiều sự kiện lịch sử quan trọng trong lịch sử dân tộc và lịch sử tỉnh Quảng Bình.

Năm 1888, vua Hàm Nghi bị thực dân Pháp bắt và giam giữ ở Thuận Bài.

Năm 1945, đình là nơi tổ chức diễn thuyết, chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền và sau trở thành trụ sở của Ủy ban hành chính kháng chiến.

Ngày 6/1/1946, đình làng là một trong các địa điểm bỏ phiếu trong cuộc bầu cử Quốc hội Việt Nam khoá đầu tiên.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, đình là nơi tổ chức tiếp tế, che giấu cán bộ cách mạng. Đây là nơi tập kết của Đoàn 365, bộ đội Quảng Bình và là địa điểm huấn luyện du kích địa phương.

Trong kháng chiến chống Mỹ, do vị trí rất gần bến phà Gianh nên đình làng là trạm trung chuyển lương thực, vũ khí của miền Bắc để chi viện cho miền Nam.

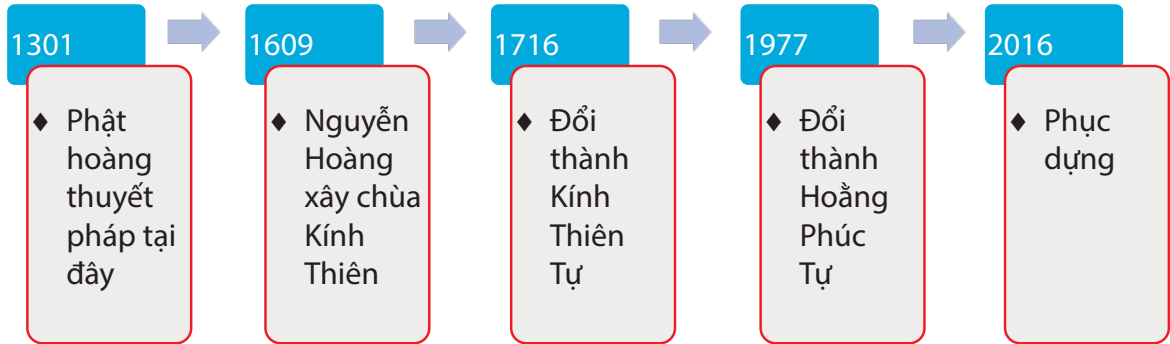
Với những dấu ấn đi cùng năm tháng đó, đình làng Thuận Bài được xếp hạng là di tích cấp tỉnh năm 1993. Hiện nay, đình làng Thuận Bài là nơi tổ chức nhiều lễ hội mang đậm màu sắc văn hoá địa phương, bao gồm lễ ca ngợi công ơn người có công khai khẩn, lập làng; lễ hội mừng những vị khoa bảng nổi tiếng; lễ cầu an vào ngày 7 tháng Giêng hằng năm; những trò chơi dân gian,...



1. Em có nhận xét gì về kiến trúc đình làng Thuận Bài?
2. Đình làng Thuận Bài nói riêng và đình làng nói chung có vai trò như thế nào trong đời sống tinh thần của người dân?

2. Chùa Hoàng Phúc

Chùa Hoàng Phúc ở xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy. Chùa có lịch sử hơn 700 năm và được coi là một trong những ngôi chùa cổ nhất miền Trung. Ban đầu là am thờ Phật mang tên Am Tri Kiến. Năm 1301, Phật hoàng Trần Nhân Tông đến thuyết pháp tại đây, đổi tên thành Am Kính Thiên. Đầu thế kỉ XVII, chúa Nguyễn Hoàng cho dựng chùa trên nền am cũ. Sau đó, chùa được đổi tên thành Kính Thiên Tự, rồi Hoàng Phúc Tự (chùa Hoàng Phúc).



Chùa Hoàng Phúc hiện lưu giữ rất nhiều hiện vật cổ. Tiêu biểu trong số đó là tượng Phật bà Quan thế âm Bồ tát, tượng Địa tạng Bồ tát, chuông đồng nặng 80 kg đúc từ thời Minh Mạng, bức hoành phi “Vô song phúc địa” (Đất phúc khôn sánh) của chúa Nguyễn Phúc Chu để tặng.

Chùa đã được tu sửa nhiều lần vào các năm 1716, 1823, 1826, 1842, 1918, 1977, 2016. Kiến trúc phục dựng hiện nay của chùa Hoàng Phúc tuân theo phong cách thời nhà Trần với tam quan ngoại, tam quan nội, tháp Phật, Tam bảo.



Hình 5.3. Khung cảnh chùa Hoàng Phúc ngày nay

Chùa Hoàng Phúc gắn liền với nhiều sự kiện của lịch sử Quảng Bình. Năm 1943, đồng chí Bùi Trung Lập thuộc Xứ uỷ Trung Kỳ đã đến chùa để gặp gỡ nhân sĩ, tuyên truyền cách mạng. Chùa là nơi cất giấu vũ khí, hội họp của lực lượng cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.

Hiện nay, chùa Hoàng Phúc là nơi diễn ra các hoạt động văn hoá, tôn giáo của đồng bào các dân tộc Quảng Bình. Lễ hội được tổ chức vào tháng Giêng hằng năm nhằm gìn giữ các giá trị văn hoá tinh thần của địa phương, khơi dậy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Chùa được xếp hạng là di tích lịch sử cấp tỉnh năm 2010 và di tích lịch sử cấp quốc gia năm 2015.



1. Em biết gì về quá trình xây dựng chùa Hoàng Phúc?
2. Chùa Hoàng Phúc gắn liền với những sự kiện nào trong tiến trình lịch sử tỉnh Quảng Bình?

3. Đền Thánh Mẫu Liễu Hạnh

Đền Thánh Mẫu Liễu Hạnh nằm ở chân Đèo Ngang, thuộc xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch.



Hình 5.4. Đền Thánh Mẫu Liễu Hạnh

Em có biết?

Theo truyền thuyết, Liễu Hạnh là công chúa thứ hai của Ngọc Hoàng nhưng tính tình ngang bướng nên bị đày xuống nhân gian ba năm. Bà lấy Đèo Ngang làm nơi trú ngụ, mở quán nước dưới chân núi, thu hút nhiều khách dừng chân. Nếu ai có hành động khiếm nhã với bà thì đều bị bà trị tội. Tương truyền, Thái tử của vua Lê Thái Tổ vì quá si mê vẻ đẹp của bà nên đã có hành động suồng sã và bị trừng phạt. Câu chuyện về hành động của bà đã phản ánh nguyện vọng của nhân dân về sự công bằng cho nhân dân và cho địa vị người phụ nữ trong xã hội xưa.

Đền có diện tích hơn 300 m², phía trước là hồ nước ngọt của xã Quảng Đông và hướng ra biển, phía sau là dãy Hoành Sơn. Toàn bộ kiến trúc đền gồm: cổng đền, bình phong, cổng tam quan, hai trụ đầu lân trước điện thờ. Đền Tiền và đền Hậu được sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao theo trục dọc cân đối.

Công trình mang đậm nét truyền thống Á Đông và yếu tố văn hoá địa phương. Chủ đề trang trí thể hiện những khát khao về một xã hội tốt đẹp, các hoạ tiết ghép sành, sứ, các hình tượng tứ linh, tứ thủ, tứ quý khá tinh tế.



Hình 5.5. Đền Thánh Mẫu Liễu Hạnh xưa



Hình 5.6. Đền Thánh Mẫu Liễu Hạnh ngày nay

Lễ rước Thánh Bà từ đình làng Vĩnh Sơn (xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch) đến đền Thánh Mẫu Liễu Hạnh được tổ chức vào mừng 3 tháng 3 âm lịch hằng năm.

Đền Thánh Mẫu Liễu Hạnh có vị trí khá gần nhiều di tích khác của Quảng Bình như: Phong Nha – Kẻ Bàng, sông Chày – hang Tối, Vũng Chùa – Đảo Yến, Đèo Ngang, Hoành Sơn quan. Chính điều đó đã tạo cơ hội quan trọng để Quảng Bình phát triển du lịch địa phương theo một chuỗi di tích lịch sử, văn hoá, tâm linh.

Năm 1995, đền được xếp hạng là di tích lịch sử – văn hoá cấp tỉnh.



1. Câu chuyện về Thánh Mẫu Liễu Hạnh phản ánh nét văn hoá nào của dân tộc Việt Nam thời phong kiến?
2. Kiến trúc đền Thánh Mẫu Liễu Hạnh có điểm gì nổi bật?

4. Lăng mộ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh

Lăng mộ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh toạ lạc trên một ngọn đồi cao, không gian rộng rãi thoáng mát của dãy núi An Mã thuộc xã Trường Thuỷ, huyện Lệ Thuỷ.

Nguyễn Hữu Cảnh (1650–1700), sinh ra trong gia đình danh tướng tại Chiêu Tín, huyện Phong Lộc (nay là xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh). Ông là cháu 19 đời của cụ Nguyễn Bặc – một tướng nhà Trần, là cháu 9 đời của Nguyễn Trãi, cháu 5 đời của Nguyễn Kim (người có công phù Lê diệt Mạc thế kỉ XVI).

Nguyễn Hữu Cảnh là một danh tướng tài ba của Đàng Trong, là người có công khai phá vùng đất Đồng Nai – Gia Định.

Sau khi mất, ông được an táng tại Đồng Nai. Đến năm 1802, di hài của Nguyễn Hữu Cảnh được hậu duệ cải về an táng tại xã Trường Thủy.

Lăng Mộ Lễ Thành hầu được tu sửa năm 2013, đã được xếp hạng là Di tích lịch sử cấp quốc gia và trở thành điểm du lịch ý nghĩa mỗi khi đến Quảng Bình.

Khu lăng mộ hiện nay rộng 4,3 ha; gồm nhiều hạng mục như: lăng mộ, ao sen, cầu đá, đồi thông, vườn cây, công viên cây xanh.

Bia mộ Nguyễn Hữu Cảnh cao 1,2 m, được tạc bằng đá xanh (cẩm thạch). Mặt trước của bia ghi khắc công lao của ông với ba dòng chữ Hán được dịch là:

– Dòng phải: Người mở mang đầu tiên miền Nam bậc khai quốc thần thượng cấp của triều Nguyễn.

– Dòng giữa: Mộ của Vĩnh An hầu Nguyễn Hữu Kính ⁽¹⁾.

– Dòng trái: Người cháu bốn đời của quý hương là quan cai quản đạo quân Hưng Nghĩa Ngũ Đức hầu Nguyễn Hữu Mạn lập bia mộ vào thời Gia Long sơ niên.

Mặt sau bia ghi tên của người đã dựng văn bia năm 1925 là: Nguyễn Hữu Bài – Viện trưởng Viện Cơ mật, Đại thần thái tử Thái phó, Phúc môn bá Đại học sĩ điện Võ Hiên.

Lăng mộ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh là công trình thể hiện sự tri ân những đóng góp to lớn của cha ông trong công cuộc khai phá, mở đất.



Hình 5.7. Tượng thờ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh



Hình 5.8. Bia đá ở lăng mộ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh

(1) Nguyễn Hữu Kính là nguyên danh của Nguyễn Hữu Cảnh.



1. Em có nhận xét gì về công lao của Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh đối với lịch sử dân tộc Việt Nam.
2. Lăng mộ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh có đặc điểm gì nổi bật?



1. Em có đánh giá gì về vai trò của đình làng Thuận Bài và chùa Hoàng Phúc trong lịch sử tỉnh Quảng Bình?
2. Em hãy nêu giá trị du lịch văn hoá của di tích lăng mộ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh, đền thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh, đình làng Thuận Bài.



1. Lập nhóm, tìm hiểu và hoàn thành thông tin về các di tích lịch sử – văn hoá theo cấu trúc sau đây:

Tên di tích	Địa điểm	Thời gian xây dựng	Nhân vật lịch sử gắn liền	Sự kiện lịch sử gắn liền	Năm xếp hạng
Lăng mộ Hoàng Hối Khanh	?	?	?	?	?
Điện Thành hoàng Vĩnh Lộc	?	?	?	?	?
Đền Truy Viễn Đường	?	?	?	?	?
Đình làng Lũ Phong	?	?	?	?	?

2. Lập nhóm, trình bày trước lớp các thông tin về đình làng Thọ Linh theo nội dung bài đọc ở trang sau, bao gồm: địa chỉ, xếp hạng di tích, giá trị lịch sử – văn hoá – giáo dục – du lịch.

TÌM HIỂU THÊM

ĐÌNH LÀNG THỌ LINH

Đình làng Thọ Linh thuộc xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nằm trên khuôn đất cao ráo chừng 500 m² ngay đầu làng.

Đình thờ Thành hoàng và các vị có công lập làng, mở mang tri thức cho dân làng, xây dựng ngôi đình như: ông Trần Minh Nghĩa, ông Đinh Xuân Trạc.

Đình làng Thọ Linh được xây dựng vào giữa thế kỉ XVII tại cồn Mã Bụt, đến năm 1781 được di chuyển về cồn Đình, nay đổi tên thành xóm Đình. Lúc đầu, mái đình được lợp bằng tranh, bốn bề chắn gỗ nhưng các vì kèo, cột, rường đã được chạm trổ tinh vi, kì công. Đình gồm 5 gian, 4 mái và có hiên lồi bao quanh. Sau một thế kỉ tồn tại (lấy mốc dựng lại đình đầu thế kỉ XIX) tới đầu thế kỉ XX, đình bị xuống cấp hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng.



Hình 5.9. Đình làng Thọ Linh

Đến năm 1914, người có công lớn trong việc xây dựng lại ngôi đình là Quan cố Tham tri Đinh Xuân Trạc, làm Quan Án sát ở Thanh Hoá. Nhờ thế đình làng Thọ Linh mới được khởi tạo lại, vì kinh phí eo hẹp nên lúc đó chỉ dựng lại được đình hậu theo kiểu mái vòm cổ điển.

Quan cố Tham tri Đinh Xuân Trạc về nghỉ hưu tại quê nhà, khi tuổi đã già nhưng vẫn tích cực đôn đốc dân làng góp công, tích của để xây nốt đình tiền.

Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Đình làng Thọ Linh bị phá để thực hiện chủ trương “tiêu thổ kháng chiến”.

Hoà bình lập lại, để phục vụ đời sống tín ngưỡng và nhu cầu sinh hoạt văn hoá của người dân, chính quyền xã Quảng Sơn được nhân dân đồng sức, đồng lòng đã tôn tạo lại nguyên mẫu ngôi đình làng. Chi tiết đặc biệt có ở đình làng Thọ Linh là dân làng thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong đình, với ý niệm hướng thiện.

Với bề dày truyền thống xuyên suốt tiến trình lịch sử, đình làng Thọ Linh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình xếp hạng di tích cấp tỉnh tại Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2014.

(Nguồn: <https://www.baoquangbinh.vn/dat-va-nguoi-quang-binh>)

Bài 6. HỆ THỐNG DI TÍCH LỊCH SỬ VỀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MĨ TRÊN VÙNG ĐẤT QUẢNG BÌNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Biết được những nét cơ bản các di tích về cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ trên vùng đất Quảng Bình.
- Biết cách sưu tầm, khai thác tư liệu lịch sử để giới thiệu về một di tích lịch sử cụ thể.
- Trân trọng những hi sinh, đóng góp của cha ông trong cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc.
- Có ý thức trách nhiệm và sẵn sàng đóng góp, vận động người khác trong việc bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử ở địa phương.



Quảng Bình là vùng đất gắn liền với sự xuất hiện của người Việt cổ; là nơi giao thoa văn hoá giữa người Việt, người Chăm và các đồng bào dân tộc thiểu số khác. Quảng Bình cũng là một phần lịch sử của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ vĩ đại của dân tộc ta. Các di tích lịch sử tồn tại trên vùng đất Quảng Bình hiện nay là minh chứng tiêu biểu cho lòng yêu nước, tinh thần quả cảm của quân và dân Quảng Bình.



Em hãy kể tên những di tích lịch sử liên quan đến hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ cứu nước ở địa phương mà em biết.



1. Chiến khu Trung Thuần

Chiến khu Trung Thuần nằm ở vùng bán sơn địa thuộc xã Quảng Lưu và Quảng Thạch (huyện Quảng Trạch). Đây là thung lũng bao kín hình chữ U, có đỉnh Chóp Chài cao hơn 1.000 m so với mực nước biển.

Trung Thuần là vùng đất sinh sống của người Việt cổ và người Chăm, nhiều hiện vật như: trống đồng Phù Lưu, Đông Sơn I, lưỡi câu, rìu đồng đã được tìm thấy ở đây và các khu vực xung quanh.

Cuối thế kỉ XIX, Trung Thuần là căn cứ của cụ Lê Trực trong phong trào Cần Vương.

Trong kháng chiến chống Pháp, Trung Thuần trở thành chiến khu cách mạng, là nơi đóng quân của Đại đội 365, bộ đội Quảng Bình. Quân và dân địa phương đã xây dựng ở đây các hầm trú ẩn, kho tàng, bệnh viện dã chiến, hàng rào chiến đấu.

Trong kháng chiến chống Mĩ, Trung Thuần là nơi trú quân của đơn vị B70, các binh chủng Thông tin, Ra đa, Pháo binh. Nơi đây đã chứng kiến hai sự kiện lịch sử quan trọng là: Lễ xuất quân chiến dịch Nam Lào do Thượng tướng Hoàng Văn Thái – Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam phát động và Lễ tổng kết chiến thắng đường 9 – Nam Lào do Đại tướng Võ Nguyên Giáp chủ trì.

Chiến khu Trung Thuần được xếp hạng Di tích lịch sử cấp quốc gia năm 1995.



Hình 6.1. Cổng vào Di tích lịch sử Chiến khu Trung Thuần



Em hãy làm rõ vai trò của vùng đất Trung Thuần trong tiến trình phát triển của lịch sử Quảng Bình?

2. Bến phà Gianh

Bến phà Gianh đã đi vào lịch sử dân tộc như một địa danh huyền thoại trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

Sông Gianh là nơi gắn liền với nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, từng là ranh giới của thời kì phân tranh Trịnh – Nguyễn thế kỉ XVII và cũng là đầu mối chi viện cho miền Nam ruột thịt trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

Bến phà số 1 được chính quyền Pháp xây dựng năm 1918. Bến phà số 2 được xây dựng năm 1960, thuộc địa phận phường Quảng Thuận (thị xã Ba Đồn) nối với xã Hạ Trạch (huyện Bố Trạch). Bến phà 1 cách cửa biển 2 km và bến phà 2 cách biển 5 km.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại của Mĩ, bến phà Gianh cùng toàn tỉnh Quảng Bình trở thành điểm bắn phá dữ dội của kẻ thù vì đây là đầu mối vận chuyển lương thực, vũ khí chi viện cho miền Nam. Từ năm 1965 đến cuối năm 1972, Mĩ đánh phá phà Gianh tổng cộng 2 191 trận lớn nhỏ, bình quân một mét vuông mặt nước chịu 1,1 tấn bom.

Những đóng góp, hi sinh, mất mát, những chiến công của quân và dân ta trong việc duy trì con đường chi viện miền Nam ở bến phà Gianh đã góp công lớn vào thắng lợi cuối cùng trong kháng chiến chống Mĩ.

Phà Gianh được xếp hạng là Di tích lịch sử cấp quốc gia năm 1998. Hiện nay, cầu Gianh đã được xây dựng tạo điều kiện giao thông thuận lợi cho người dân, góp phần phát triển kinh tế địa phương.



Em hãy cho biết ý nghĩa của việc duy trì bến phà Gianh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

3. Hang Tám Thanh niên xung phong trên Đường 20 Quyết Thắng

Hang Tám Thanh niên xung phong thuộc địa phận xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch, cách thành phố Đồng Hới 55 km về hướng tây bắc.

Di tích nằm trên cung đường 20, nơi bom đạn Mĩ đánh phá ngày đêm nhằm chặt đứt sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam và cũng là nơi lực lượng Thanh niên xung phong đổ máu để giữ cho tuyến đường thông suốt.

Ngày 14/11/1972, máy bay Mĩ ném bom cày nát đường 20 và đánh sập hang trú ẩn của 8 thanh niên xung phong (4 nam, 4 nữ) thuộc Đoàn 559. Đồng đội đã tìm đủ mọi cách để đào đất đá mở cửa hang nhưng vẫn không thành.

Cả 8 chiến sĩ (đều quê ở huyện Hoằng Hoá, Thanh Hoá) đã hi sinh khi tuổi đời còn rất trẻ.



Hình 6.2. Bia tưởng niệm các thanh niên xung phong tại đền thờ

Em có biết?

Theo người dân địa phương kể lại, hồi ấy trên cung đường này thường xuyên có một tiểu đội nữ Thanh niên xung phong làm nhiệm vụ phá bom thông đường. Mỗi khi có bom hoặc những lúc nghỉ ngơi cả tiểu đội thường vào hang đá này. Không hẳn lúc nào cũng có 8 nữ thanh niên xung phong, nhưng bà con địa phương vẫn quen gọi là hang Tám Cô.

Ngày 16/5/2009, trong Lễ kỉ niệm 50 năm ngày truyền thống bộ đội Trường Sơn, Chủ tịch nước đã kí quyết định công nhận tập thể anh hùng cho các thanh niên xung phong hi sinh tại hang đá này.

Năm 2010, di tích Hang Tám Thanh niên xung phong được xây dựng khang trang, trở thành di tích lịch sử cách mạng tiêu biểu, là địa chỉ đỏ của du khách và nhân dân địa phương.



1. Di tích Hang Tám Thanh niên xung phong phản ánh điều gì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?
2. Di tích Hang Tám Thanh niên xung phong có ý nghĩa như thế nào trong việc giáo dục truyền thống cách mạng đối với thế hệ trẻ ở Quảng Bình nói riêng, cả nước nói chung?

4. Hệ thống đường Trường Sơn – đường Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Quảng Bình là nút giao thông quan trọng trong việc vận chuyển lương thực, vũ khí, quân đội từ miền Bắc xã hội chủ nghĩa vào chi viện cho miền Nam ruột thịt. Cụm di tích lịch sử đường Trường Sơn – đường Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là minh chứng tiêu biểu cho vai trò, vị thế quan trọng của địa phương trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược.

Em có biết?

Đường Trường Sơn – đường Hồ Chí Minh là hệ thống giao thông, liên lạc, đường ống xăng dầu dài gần 20 000 km với 5 trục dọc và 21 trục ngang. Đường bắt đầu được xây dựng đầu năm 1959 và gắn liền với vai trò của Đoàn 559 và tướng Đồng Sỹ Nguyên.

Di tích đường Trường Sơn – đường Hồ Chí Minh nằm trên địa bàn của 11 tỉnh, kéo dài từ Nghệ An đến Bình Phước.

Hệ thống đường Trường Sơn – đường Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình có một tuyến đường dọc và bốn tuyến đường ngang cùng nhiều đường tránh khác (đường 22A, đường 22B, đường Ba Trại).

– Tuyến đường dọc (đường 15) dài 285 km, với 39 cầu cống và 37 ngầm, từ Tân Đức (Tuyên Hoá) đến Bến Quan (Vĩnh Linh), là nơi có nhiều trọng điểm bị đánh phá ác liệt như: phà Xuân Sơn (Bố Trạch), phà Long Đại (Quảng Ninh), ngầm Thác Cóc (Lệ Thủy),...

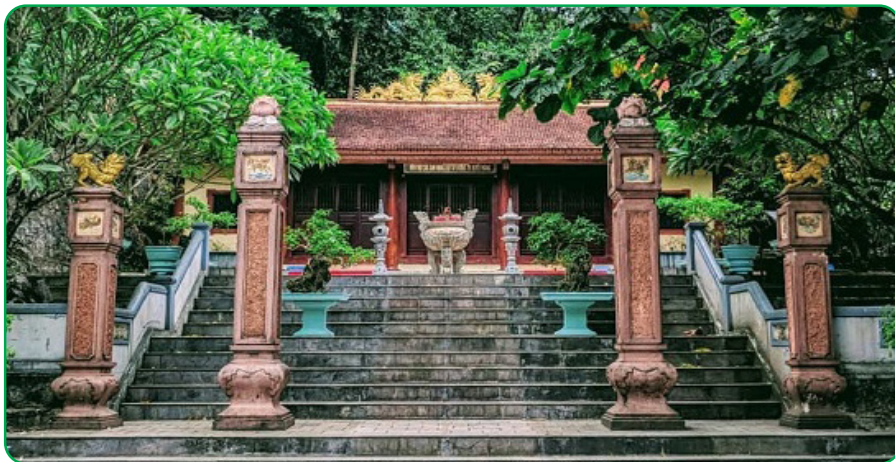
– Bốn tuyến đường ngang bao gồm:

+ Tuyến đường 12A, dài 44 km, từ ngã ba Khe Ve (Hoá Thanh, Minh Hoá) đến đèo Mụ Gia (biên giới Việt – Lào). Đây là con đường duy nhất vượt Trường Sơn trước năm 1966 với những địa danh nổi tiếng như: Khe Ve, La Trọng, Bãi Dinh, Cổng Trời,...

+ Tuyến đường 20 Quyết thắng được mở năm 1965, dài 123 km, từ Phong Nha (Bố Trạch) lên Cà Roòng, nối đến ngã ba Lùm Phùm (Lào). Đây là tuyến đường thứ hai vượt Trường Sơn.

+ Tuyến đường 10 được mở năm 1967, là tuyến đường thứ ba vượt Trường Sơn, từ Áng Sơn (Vạn Ninh, Quảng Ninh) đi về phía Lào, nối với đường 18 và đường 9.

+ Tuyến đường 16, dài 40 km, hoàn thành năm 1960, là đường vận tải cơ giới nối làng Ho với Bắc Lào.



Hình 6.3. Đền thờ các anh hùng liệt sĩ hi sinh trên đường 20 Quyết Thắng

Em có biết?

Hệ thống đường Trường Sơn – đường Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã chứng kiến nhiều trận đánh ác liệt và có nhiều trọng điểm bị giặc bắn phá liên tục ngày đêm.

– Ngầm Khe Rin (đường 15) có đợt bị ném bom 75 ngày liên tục, mỗi ngày 10 trận, khiến 480 công nhân và thanh niên xung phong phải bám trụ mặt đường để sửa chữa.

– Các trọng điểm trên đường 20 Quyết Thắng là nơi Mĩ bắn phá thường xuyên.

Quảng Bình là tỉnh có nhiều di tích tiêu biểu thuộc cụm di tích lịch sử đường Trường Sơn – đường Hồ Chí Minh, như: Ngầm Khe Rinh, Hang Hoá Tiến, Sở chỉ huy Bộ tư lệnh Đoàn 559, Đèo Đá Đẽo, Bến phà Xuân Sơn, Động Phong Nha, Km0 Đường 10, Bến phà Long Đại, Ngã tư Thạch Bàn, Suối Bang-làng Ho,...



Hình 6.4. Xe vượt đường Trường Sơn

Hệ thống đường Trường Sơn – đường Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là nơi ghi dấu lịch sử đấu tranh chống quân xâm lược oai hùng của nhân dân Quảng Bình nói riêng và Nhân dân Việt Nam nói chung. Tìm hiểu về cụm di tích này góp phần bồi dưỡng truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh kiên cường, đoàn kết vì mục tiêu độc lập dân tộc.

Tuyến đường Trường Sơn – đường Hồ Chí Minh hiện nay là hệ thống giao thông kết nối các vùng kinh tế trong tỉnh, ngoài tỉnh và quốc tế để mở ra những cơ hội phát triển mới. Cụm di tích hệ thống đường Trường Sơn – đường Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình cùng với di sản Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng tạo thành địa chỉ du lịch văn hoá, lịch sử và thắng cảnh nổi tiếng thu hút du khách trong và ngoài nước, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển.



1. Hãy kể tên địa danh thuộc hệ thống đường Trường Sơn – đường Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình mà em biết.
2. Em hãy tìm một số sự kiện, địa điểm tiêu biểu để chứng minh tính khốc liệt của chiến tranh trên tuyến đường Trường Sơn – đường Hồ Chí Minh .



1. Em hãy nêu những giá trị lịch sử, văn hoá của các di tích trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.
2. Hệ thống đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình có vai trò như thế nào trong việc chi viện cho miền Nam chống Mỹ?



1. Sưu tầm những mẫu chuyện kể về một số di tích lịch sử tiêu biểu trên địa bàn em sinh sống hoặc khu vực lân cận.
2. Lập nhóm, trình bày trước lớp các thông tin về hai di tích bến phà Xuân Sơn và hang Lèn Hà theo nội dung bài đọc bên dưới, bao gồm: địa chỉ, xếp hạng di tích, giá trị lịch sử – văn hoá – giáo dục – du lịch.

TÌM HIỂU THÊM

DI TÍCH LỊCH SỬ BẾN PHÀ XUÂN SƠN

Bến phà Xuân Sơn thuộc địa phận xã Sơn Trạch (nay là thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch) là một trong những điểm di tích quốc gia đặc biệt thuộc cụm di tích lịch sử đường Trường Sơn – đường Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Bến phà Xuân Sơn được xây dựng tại bến đò Xuân Sơn trên đường 15. Lực lượng tham gia xây dựng và bảo vệ bến phà lúc đầu do Ty Giao thông Quảng Bình đảm nhận, sau này do Đại đội 16 cầu phà thuộc Binh trạm 14 phụ trách.



Hình 6.5. Bến phà Xuân Sơn

Phương tiện hoạt động ở đây gồm phao cầu và 2 ca nô, các hoạt động lắp ráp cầu phao chủ yếu tiến hành vào ban đêm. Từ 4 giờ sáng các chiến sĩ đã tháo gỡ cầu phao, cho ca nô chở và cất dấu ở động Phong Nha. Đêm đầu tiên bắc cầu xong, có 1200 xe vượt sông, đêm thứ hai có gần 2000 xe vượt sông.

Khi tuyến đường 20 khởi công và thông tuyến, bến phà Xuân Sơn càng có vai trò quan trọng. Nó không những đưa xe qua đường 15 lên đường 12A vượt khẩu, mà còn đưa xe qua đường 20 vượt khẩu qua tỉnh Khăm Muộn (Lào). Vì vậy, bến phà Xuân Sơn càng bị giặc Mĩ tập trung đánh phá liên tục ngày đêm để ngăn chặn, chúng thường xuyên cho máy bay oanh tạc dữ dội, thả xuống khu vực Xuân Sơn – Phong Nha, đặc biệt là ở bến phà đủ các loại bom phá, bom sát thương, có cả bom từ trường dày đặc trên sông.

Để đảm bảo cho xe chạy vượt sông, kịp thời đáp ứng nhu cầu của tiền tuyến, bộ đội công binh, Binh trạm 14 và nhân dân địa phương đã tổ chức mở thêm hai bến phà mới: phà B và phà Nguyễn Văn Trỗi (thuộc khu vực Phong Nha – Xuân Sơn).

Bến phà B cách bến phà Xuân Sơn khoảng 3 km về phía thượng nguồn, được lực lượng bộ đội công binh Đại đội 2, Đại đội 4 và thanh niên xung phong đặt tên là “Phà Trách”. Phà Nguyễn Văn Trỗi nằm bên lèn Mù U, cách phà Xuân Sơn 1 km về phía hạ nguồn. Khu vực từ bến phà Xuân Sơn đến thôn Phong Nha có một hệ thống hang lèn được sử dụng và cải tạo bảo đảm an toàn đến mức tối đa về người và của, như: hang Rục, hang Eo, hang Diêm, hang Hà Lờ và đặc biệt là hang Phong Nha. Hang Phong Nha rộng rãi và kiên cố, là nơi quan trọng nhất, lí tưởng nhất cho việc cất dấu ca nô, phà an toàn sau mỗi đêm hoạt động ở bến.

Sau một thời gian địch phát hiện được, chúng đã ném bom và bắn tên lửa làm sập lở một góc cửa hang nhưng ca nô và phà vẫn đảm bảo an toàn.

Vận hành được phà, ca nô vào, ra hang để địch khởi phát hiện là việc làm hằng ngày, cực kì vất vả, đã có nhiều chiến sĩ bị thương và hi sinh. Có lần chúng đánh vào cửa hang làm trên 40 cán bộ chiến sĩ hi sinh nhưng phà, ca nô vẫn được an toàn.

Để bảo vệ cho các đơn vị làm nhiệm vụ ở bến phà, bảo đảm thông phà, thông tuyến, nhiều đơn vị bộ đội phòng không, dân quân, bộ đội địa phương đã bám trụ trận địa ở đây, kiên cường, dũng cảm chiến đấu và đã bắn rơi nhiều máy bay của Mĩ. Nhiều lượt cán bộ, chiến sĩ, bộ đội, thanh niên xung phong đã anh dũng chiến đấu, chịu đựng gian khổ, chấp nhận hi sinh để đảm bảo cho phà, cho xe an toàn, kịp thời bằng đường, vượt khẩu chi viện cho tiền tuyến.

(Nguồn: Tư liệu tổng quan Phong Nha – Kẻ Bàng)

DI TÍCH HANG LÈN HÀ

Trong khu vực núi Lèn Hà, thuộc xã Thanh Hoá, huyện Tuyên Hoá, cách tuyến đường chiến lược 15A khoảng 3 km có một hang được dân địa phương gọi là hang Lèn Hà. Hang nằm ở lưng chừng núi, có độ cao 150 m, đỉnh cao nhất là 320 m, rộng khoảng 420 m.



Hình 6.6. Hang Lèn Hà

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hang được Trạm cơ vụ A69 thuộc Đại đội 9, Trung đoàn

134, Bộ Tư lệnh Thông tin Liên lạc cải tạo thành nơi đặt máy móc điện đàm liên lạc; dưới núi là rừng cây rậm rạp rất dễ nguy trang được xây dựng làm khu nhà nghỉ, hội trường sinh hoạt của Trạm cơ vụ A69 và làm kho dự trữ hàng chiến lược chi viện cho chiến trường miền Nam.

Trạm A69 là trạm thông tin có vị trí cực kì quan trọng, có nhiệm vụ bảo đảm thông tin Bắc – Nam từ Hà Nội đến đường 9 – Nam Lào; cho cụm kho Binh trạm 25 thuộc Đoàn 559 ở Thanh Lạng; là nơi dự trữ vũ khí, trang bị, lương thực, thực phẩm, quân trang, quân dụng phục vụ cho chiến trường miền Nam; bảo đảm thông tin cho Binh trạm 12 ở Cổng Trời và Sư đoàn Phòng không 367, làm nhiệm vụ bảo vệ các trọng điểm trên tuyến đường giao thông huyết mạch từ Hương Khê – Hà Tĩnh đến Tân Ấp – Quảng Bình và các ga Khe Nét, ga Tân Ấp, ngầm Ka Tang, Khe Dinh, Viện 4, Quân khu 4; cho Đồn Biên phòng Cha Lo, làm nhiệm vụ tiểu phi, bảo vệ cửa khẩu biên giới Việt – Lào và căn cứ hải quân ở Ba Đồn (Quảng Bình), làm nhiệm vụ tuần tra bảo vệ bờ biển. Đường dây của trạm nối liền với mạng thông tin của Bộ Tư lệnh 559, chạy dọc đường 12A (Quảng Bình) và đường 8 (Hà Tĩnh), đi qua nhiều trọng điểm địch đánh phá ác liệt, địa hình hiểm trở như: Khe Nét, Thanh Lạng, Đò Vàng,...

Trong những năm chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, phát hiện được hoạt động của Trạm cơ vụ A69 và vị trí quan trọng của hang Lèn Hà, địch thường xuyên tập trung đánh phá ác liệt vào khu vực hang. Đặc biệt vào lúc 13 giờ 25 phút ngày 02/7/1972, máy bay của Mỹ bất ngờ ập tới bắn pháo khói vào nhà ăn của Trạm để chỉ điểm. Chưa đầy 5 phút sau, hai máy bay B52 bay đến ném 3 quả bom vào hai đầu núi và một quả vào chính giữa hội trường. Tiếp đó chúng đánh bom phát quang, bom cháy làm khu vực

Trạm bị bốc cháy dữ dội. Cuộc đánh phá của địch diễn ra trong vòng 5 phút nhưng gây thiệt hại hết sức nặng nề: Trạm máy trên hang đá cao bị hư hỏng nặng, mạng cáp nhập đài và khoảng 1500 m đường dây quanh khu vực trạm bị đứt không làm việc được; 13 chiến sĩ đã anh dũng hi sinh, trong đó có 10 chiến sĩ nữ, nhiều chiến sĩ bị thương. Cả một khu vực rộng lớn của Trạm bị bom địch đánh phá, nhưng với tinh thần tất cả cho nhiệm vụ đảm bảo thông tin liên lạc, các chiến sĩ đã gạt nước mắt, nén đau thương để tiếp tục làm nhiệm vụ và chỉ sau 1 giờ đồng hồ, thông tin liên lạc đã được khôi phục thông suốt, Trạm máy được củng cố. Việc cứu chữa thương binh, tìm thi thể và mai táng 13 đồng chí hi sinh được thực hiện khẩn trương và chu đáo.

Trong suốt quá trình chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện cho các chiến trường, bất chấp mưa bom bão đạn của địch, không ngại gian khổ, hi sinh, với tinh thần “Tất cả cho chỉ huy chiến đấu giành thắng lợi”, “Tim còn đập, mạch máu thông tin còn thông suốt”, các cán bộ, chiến sĩ Trạm cơ vụ A69 đã kiên cường, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo để tiếp chuyển hàng trăm ngàn phiên liên lạc kịp thời, chính xác, bí mật, an toàn, phục vụ cho Bộ Chỉ huy chỉ đạo các đơn vị chiến đấu, tiêu biểu là chiến dịch Đường 9 – Nam Lào, chiến dịch Cánh Đồng Chum năm 1971, chiến dịch Quảng Trị năm 1972...

Chiến tranh lùi xa đã hơn 30 năm nhưng những chiến công, những thành tích và sự hi sinh anh dũng của cán bộ, chiến sĩ Trạm cơ vụ A69 sẽ mãi mãi là niềm tự hào của những người dân đất Việt.

(Nguồn Quảng Bình – Ấn tích thời gian – 2009)

Bài 7. CƠ CẤU BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN CẤP TỈNH, HUYỆN

Học xong bài này em sẽ:

- Nêu được cơ cấu và vai trò của bộ máy chính quyền tại địa phương.
- Thực hiện được trách nhiệm của học sinh trong việc xây dựng bộ máy chính quyền địa phương bằng những việc làm cụ thể và phù hợp với lứa tuổi.
- Phê phán các quan điểm sai trái chống phá lại bộ máy chính quyền ở địa phương.



Hiến pháp năm 2013 quy định: Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt do luật định. Chính quyền địa phương tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương; quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. (Điều 111, 112)

Mỗi một cơ quan trong bộ máy chính quyền địa phương đều có vị trí, vai trò khác nhau và phải hoạt động theo những nguyên tắc nhất định.

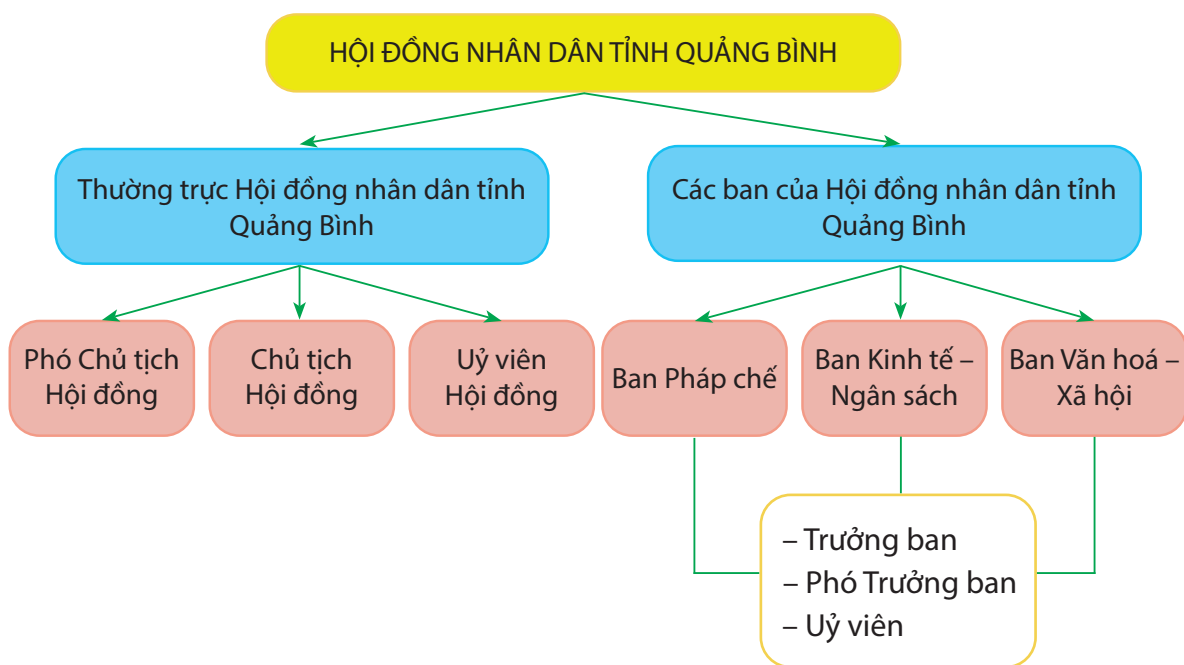


Em hãy kể tên một số cơ quan trong bộ máy chính quyền nơi em sinh sống mà em biết.



1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện

Em hãy quan sát và trình bày hiểu biết của em về Hội đồng nhân dân cấp tỉnh của Quảng Bình qua sơ đồ dưới đây:



Em hãy đọc thông tin sau và cho biết Hội đồng nhân dân cấp huyện có vai trò gì.

Năm 2021, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Bố Trạch đã phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các ban, ngành, đoàn thể tổ chức 4 kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện. Cũng trong năm 2021, Hội đồng nhân dân huyện đã thông qua 24 nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế, là cơ sở để Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn toàn huyện.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện

Em hãy đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi:

Thông tin 1. Điều 20, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) nói về cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Khoản 1 (trích). Ủy ban nhân dân tỉnh gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên...

Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh gồm các Ủy viên là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an.

Khoản 2 (trích). Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh gồm có các sở và cơ quan tương đương sở.

Thông tin 2. Tỉnh Quảng Bình là nơi thường chịu những đợt thiên tai nặng nề như bão, lũ lụt... Nhận thức rõ điều đó, hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đều phân bổ ngân sách cho các hoạt động cứu trợ nhằm khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

Thông tin 3. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Những văn bản đó còn là cơ sở để các ban, ngành, các cơ quan trong huyện đề ra những giải pháp giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong phạm vi thuộc lĩnh vực mình quản lý.



1. Dựa vào thông tin 1, em hãy vẽ sơ đồ cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.
2. Dựa vào thông tin 2 và 3 em hãy cho biết vai trò của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình và vai trò của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi em ở.
3. Em hãy kể tên các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình và nêu vai trò của các cơ quan đó.

3. Trách nhiệm của học sinh trong việc xây dựng bộ máy chính quyền địa phương

Trên đường đi học về Minh nói với Thắng: Thắng à, hôm nay chúng mình vừa học về bộ máy chính quyền địa phương, tớ thấy chính quyền địa phương có vai trò rất quan trọng. Vì vậy, chúng mình cần có những việc làm phù hợp để góp phần xây dựng bộ máy chính quyền địa phương.

Thắng trả lời Minh: Ừ đúng rồi, nhưng theo cậu chúng mình phải làm gì để xây dựng bộ máy chính quyền địa phương nhỉ?

Minh nói: ...



Em hãy đóng vai Minh để trả lời tiếp câu hỏi của Thắng trong tình huống trên.



Bộ máy chính quyền cấp tỉnh, huyện của Quảng Bình gồm:

– Hội đồng nhân dân tỉnh gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở tỉnh bầu ra và Hội đồng nhân dân cấp huyện (thị xã, thành phố) gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở huyện (thị xã, thành phố) trong tỉnh Quảng Bình bầu ra.

Hội đồng nhân dân các cấp ở tỉnh Quảng Bình quyết định các vấn đề của địa phương; giám sát việc thực hiện Hiến pháp và pháp luật ở các địa phương trong tỉnh.

– Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố) trong tỉnh Quảng Bình.

Ủy ban nhân dân các cấp ở tỉnh Quảng Bình tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp trên và cùng cấp; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

– Mỗi cơ quan trong bộ máy chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện (thị xã, thành phố) có chức năng, nhiệm vụ riêng và đều giữ vai trò quan trọng trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội trong tỉnh, huyện (thị xã, thành phố).

– Là học sinh, em cần tham gia xây dựng bộ máy chính quyền địa phương bằng những việc làm cụ thể và phù hợp với lứa tuổi; phê phán các quan điểm sai trái chống phá lại bộ máy chính quyền ở địa phương.



1. Em hãy thảo luận cùng bạn ngồi bên cạnh và cho biết ý kiến của em về việc làm của các nhân vật H, M, K trong các tình huống sau:

- Giỏi công nghệ thông tin nên H (15 tuổi) thường sang nhà bác Trưởng thôn giúp bác đưa các thông tin tuyên truyền về kỳ họp Hội đồng nhân dân xã lên mạng xã hội.
- M nói không đúng sự thật về kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện nơi M sinh sống trên mạng xã hội Facebook.
- Thấy dự án xây dựng khu du lịch sinh thái ở địa bàn nơi mình sinh sống gây ô nhiễm môi trường, K và G (cùng học lớp 10) bàn với nhau viết thư gửi cho Chủ tịch Tỉnh để phản ánh.

2. Em hãy tìm hiểu về cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi em sinh sống và nêu vai trò của các bộ phận sau:

Các bộ phận	Vai trò
Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố)	?
Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố)	?
Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố)	?



Em hãy cùng các bạn viết kịch bản và đóng vai theo các chủ đề gợi ý sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đi thăm hỏi các gia đình có công với cách mạng nhân ngày Thương binh liệt sỹ 27/7.
- Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện điều hành một phiên họp Hội đồng nhân dân cấp huyện.

Bài 8. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XOÁ ĐỐI GIẢM NGHÈO Ở TỈNH QUẢNG BÌNH

Học xong bài này em sẽ:

- Nêu được quá trình thực hiện chính sách xoá đói giảm nghèo ở tỉnh Quảng Bình.
- Trình bày được ý nghĩa của việc thực hiện chính sách xoá đói giảm nghèo ở địa phương.
- Thực hiện được trách nhiệm của công dân đối với chính sách xoá đói giảm nghèo bằng những việc làm cụ thể và phù hợp với lứa tuổi.



Do nhiều nguyên nhân khác nhau mà ở Quảng Bình vẫn còn có nhiều hộ gia đình thuộc diện nghèo và cận nghèo. Xoá đói giảm nghèo là một trong những chính sách quan trọng của tỉnh Quảng Bình nhằm giải quyết vấn đề đói nghèo và phát triển kinh tế cho người dân.



Hãy kể tên những hộ nghèo ở địa phương mà em biết. Theo em, để thoát nghèo các hộ gia đình đó cần phải làm gì?



1. Chính sách xoá đói giảm nghèo ở tỉnh Quảng Bình

Em hãy đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi:

a. Cụ thể hoá các chính sách về xoá đói giảm nghèo của Nhà nước, trong từng nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách xoá đói giảm nghèo như Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 6 tháng 8 năm 2020 về việc phê duyệt các Dự án chăn nuôi, nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020; Công văn số 2026/UBND-TH ngày 21 tháng 9 năm 2021 về việc đẩy mạnh hoạt động tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo, các đối tượng chính sách, các đối tượng bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19,... Người dân tỉnh Quảng Bình rất phấn khởi với các quyết định trên, vì họ biết mình lại có thêm nhiều cơ hội để thoát nghèo.

b. Theo kết quả điều tra, rà soát của các đơn vị, địa phương, trong năm 2020, tỉ lệ hộ nghèo ở tỉnh Quảng Bình giảm đáng kể. Nếu đầu năm 2020 toàn tỉnh có khoảng hơn 12.393 hộ nghèo thì đến đầu năm 2021 còn khoảng 9.887 hộ. Số hộ cận nghèo cũng giảm từ trên 16.613 hộ năm 2020 xuống còn 12.405 hộ vào đầu năm 2021. Có được thành tựu trên là nhờ vào việc thực hiện đúng đắn và kịp thời chính sách về xóa đói, giảm nghèo của Ủy ban nhân dân tỉnh cũng như sự quyết tâm cao độ, sự chỉ đạo quyết liệt của các đồng chí lãnh đạo các cấp chính quyền và toàn thể nhân dân trong toàn tỉnh.

Nguồn: <https://www.quangbinh.gov.vn>



1. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành các văn bản về thực hiện xóa đói, giảm nghèo nhằm mục đích gì?
2. Kết quả của việc thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở Quảng Bình là gì?

2. Ý nghĩa của việc thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi:

Biết Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quảng Ninh cho người dân vay vốn tín dụng chính sách để phát triển kinh tế, ông H ở xã Trường Sơn đã làm thủ tục và được Ngân hàng cho vay 50 triệu đồng. Có tiền, ông mạnh dạn đầu tư xây chuồng trại, mua bò giống về nuôi. Sau hai năm, ông H không những đã trả được cả vốn và lãi suất cho ngân hàng mà còn dư ra được 50 triệu đồng tiếp tục chăn nuôi. Ông chia sẻ rằng: nhờ có sự chỉ đạo của các cấp chính quyền và Ngân hàng Chính sách xã hội huyện mà gia đình ông đã thoát nghèo, không còn sống trong cảnh thiếu thốn như trước đây nữa.



1. Việc ông H vay vốn ở ngân hàng để nuôi bò đã đem lại điều gì cho gia đình ông?
2. Theo em, việc thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo có ý nghĩa gì đối với địa phương nơi em sinh sống?



– Chính sách xóa đói giảm nghèo là một trong những chính sách xã hội do Nhà nước ban hành nhằm giúp đỡ người dân xóa bỏ được tình trạng đói nghèo, phát triển kinh tế và bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội.

– Cụ thể hoá chính sách xóa đói giảm nghèo của Nhà nước, trong những năm qua, tỉnh Quảng Bình đã có những sự chỉ đạo sát sao, nhằm thực hiện tốt chính sách này ở các địa phương trong toàn tỉnh.

– Việc thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình có ý nghĩa quan trọng: đảm bảo đời sống cho nhân dân; giúp người dân dần thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu; phát triển kinh tế; đảm bảo ổn định kinh tế – xã hội, an ninh quốc phòng;...



1. Em hãy đọc và giải quyết tình huống sau:

Hai bạn A và N nói chuyện với nhau. A nói với N: Xóa đói giảm nghèo cho nhân dân là chính sách quan trọng, cấp bách, có ý nghĩa to lớn cả về chính trị, kinh tế – xã hội và an ninh – quốc phòng. Hiện nay ở huyện mình đang rất tích cực thực hiện chính sách này. Là công dân, chúng mình cũng cần chung tay thực hiện tốt chính sách này ở địa phương nhĩ.

N đáp: Ôi giờ, việc thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo là việc của các bác lãnh đạo huyện và người lớn. Mình còn nhỏ, chỉ lo học tốt là được.



1. Theo em, N nói như vậy đúng hay sai? Vì sao?
2. Nếu em là A, em sẽ đáp lại với bạn N như thế nào?
3. Em sẽ làm gì để góp phần thực hiện tốt chính sách xóa đói giảm nghèo ở địa phương em?

2. Em hãy viết một bài ngắn gọn (khoảng 15-20 dòng) về một trường hợp xóa đói giảm nghèo thành công ở địa phương em do vận dụng đúng chính sách xóa đói giảm nghèo của tỉnh.



1. Em hãy cùng các bạn thực hiện một sản phẩm tuyên truyền về thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở địa phương em theo các gợi ý sau:

1. Chuẩn bị

Sưu tầm tranh, ảnh, bài viết,... về thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở địa phương em.

2. Hoạt động nhóm

Lên ý tưởng và trình bày trên giấy hoặc máy tính,...

3. Trình bày sản phẩm trên lớp học hoặc trưng bày trong khuôn viên nhà trường

2. Em hãy trình bày ý tưởng của mình về giải pháp thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở địa phương em.

Bài 9.

ĐÔ THỊ HOÁ VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TỈNH QUẢNG BÌNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được tình hình đô thị hoá và vai trò của đô thị hoá ở tỉnh Quảng Bình.
- Trình bày được những thành tựu của Chương trình xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Bình.
- Trình bày được những định hướng duy trì và phát huy những thành tựu của Chương trình xây dựng nông thôn mới.
- Đề xuất được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để đóng góp vào sự phát triển đô thị, nông thôn nơi sinh sống.



Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới (năm 1986 đến nay), cùng với sự phát triển chung của đất nước, Quảng Bình đã có những bước phát triển nhanh chóng, diện mạo đô thị và nông thôn không ngừng phát triển. Đô thị hoá và xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Bình đạt được những thành tựu gì? Tỉnh Quảng Bình có những định hướng gì để duy trì và phát huy những thành tựu của phong trào xây dựng nông thôn mới?



Em hãy nêu những hiểu biết của mình về vấn đề đô thị hoá và xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Bình.



1. Đô thị hoá ở Quảng Bình

a) Tình hình phát triển đô thị ở Quảng Bình

Trước năm 1945, nhịp độ đô thị hoá diễn ra khá chậm chạp. Các đô thị chỉ mới được thiết lập theo hướng trung tâm chính trị và hành chính, tập trung phát triển đô thị Đồng Hới, các thị trấn Ba Đồn, Lệ Ninh, Việt Trung chỉ giữ vai trò hạn chế trong từng khu vực nhỏ.

Giai đoạn 1945 – 1975, quá trình đô thị hoá ở Quảng Bình có sự biến chuyển đáng kể nhưng quy mô các đô thị vẫn nhỏ bé.

Trong giai đoạn nhập tỉnh (tỉnh Bình Trị Thiên) có thêm 2 thị trấn là Hoàn Lão và Kiến Giang.

Trong thời kì đổi mới và hội nhập (từ năm 1986), đặc biệt với việc tách tỉnh từ năm 1989, quá trình đô thị hoá ở Quảng Bình diễn ra nhanh hơn. Việc hình thành các trung tâm đô

thị đa dạng đã trở thành động lực, mục tiêu phát triển của các địa phương. Diện mạo kinh tế – xã hội của toàn tỉnh được cải thiện nhiều. Địa bàn cấp huyện đều có đô thị thị trấn.

Trong những năm gần đây, dưới tác động tích cực của nền kinh tế, quá trình đô thị hoá đã diễn ra khá nhanh, việc thành lập thành phố Đồng Hới (2004) và thị xã Ba Đồn (2014) đã làm gia tăng dân số ở khu vực thành thị.

Bảng 8.1. Dân số trung bình phân theo thành thị và nông thôn giai đoạn 2000 – 2020

Năm	Phân theo thành thị, nông thôn	
	Thành thị	Nông thôn
2000	100.826	701.257
2005	110.257	714.693
2010	128.543	720.728
2015	170.943	701.982
2020	207.110	694.874

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Quảng Bình, năm 2020



Đọc thông tin trong mục a và quan sát bảng 8.1, em hãy nhận xét dân số thành thị và cơ cấu dân số khu vực thành thị và nông thôn của tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2000 – 2020.

Quảng Bình có một đô thị loại 2; ba đô thị loại 4 và sáu đô thị loại 5. Theo đơn vị hành chính, Quảng Bình có một thành phố, một thị xã và bảy thị trấn, phân bố cụ thể ở các đơn vị hành chính trong tỉnh như sau:

Bảng 8.2. Số lượng đô thị của tỉnh Quảng Bình năm 2020⁽¹⁾

STT	Đơn vị hành chính	Thị trấn	Thị xã	Thành phố	Tên đô thị
1	Đồng Hới			1	Đồng Hới
2	Lệ Thủy	2			Kiến Giang, Lệ Ninh
3	Quảng Ninh	1			Quán Hàu
4	Bố Trạch	3			Hoàn Lão, Việt Trung, Phong Nha
5	Ba Đồn		1		Ba Đồn
6	Tuyên Hoá	1			Đồng Lê
7	Minh Hoá	1			Quy Đạt

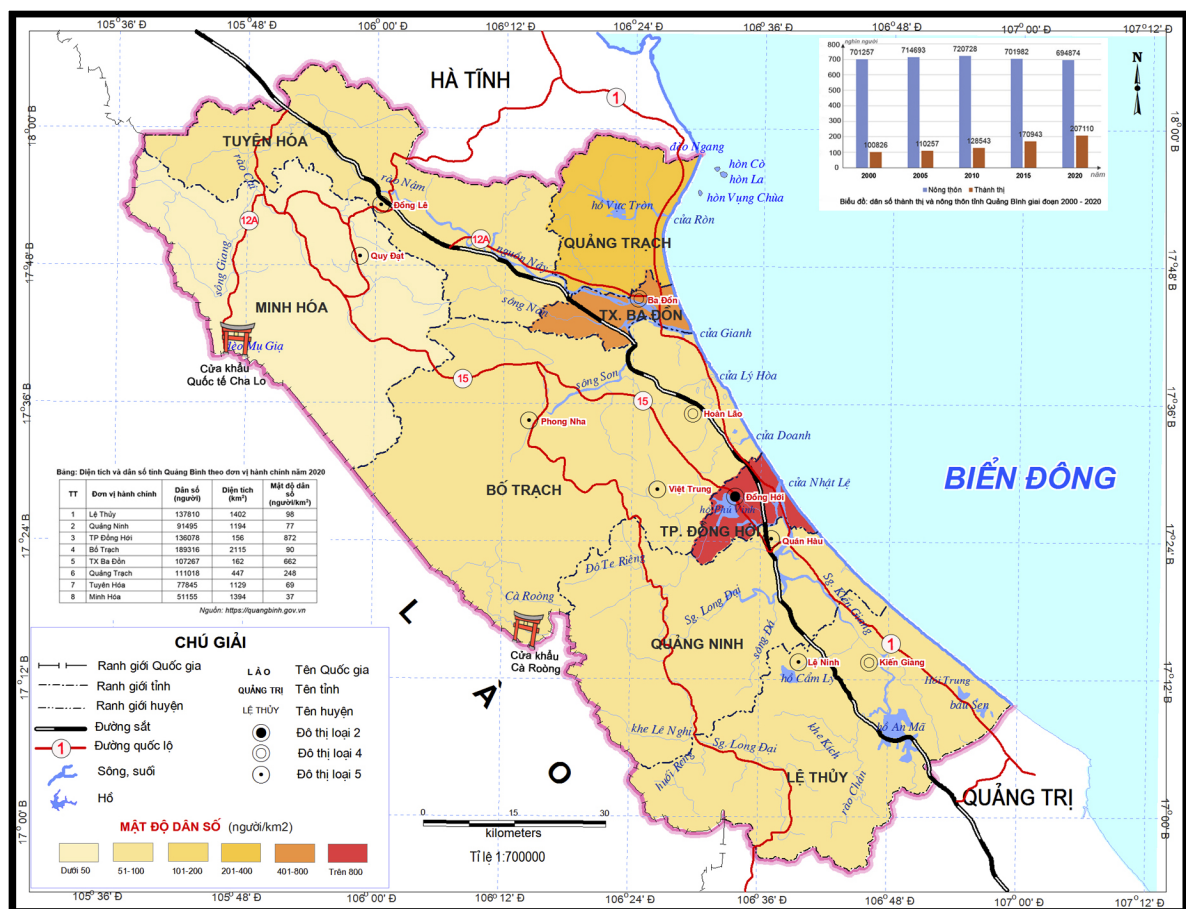
(1) Huyện Quảng Trạch chưa có đô thị.

Thành phố Đồng Hới là đơn vị hành chính gắn liền với quá trình hình thành, phát triển của tỉnh Quảng Bình. Năm 2014, thành phố Đồng Hới được công nhận là đô thị loại 2. Đến năm 2020, thành phố Đồng Hới có dân số là 136.078 người, mật độ dân số 872 người/ km².

Thị xã Ba Đồn là đô thị trẻ có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển. Đặc biệt, hiện nay đang tập trung hướng phát triển về phía biển.



Hình 9.1. Một góc trung tâm thành phố Đồng Hới



Hình 9.2. Bản đồ đô thị tỉnh Quảng Bình



Dựa vào thông tin trong mục a, bảng 8.1, 8.2, quan sát hình 9.1, hãy trình bày tình hình phát triển đô thị của tỉnh Quảng Bình.

b) Vai trò của đô thị hoá tỉnh Quảng Bình

Đô thị hoá đã làm thay đổi diện mạo kinh tế – xã hội của toàn tỉnh, dân số thành thị và số lượng các thị trấn, thị xã, thành phố ngày càng tăng. Các đô thị là hạt nhân thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của từng vùng trong tỉnh. Năm 2020, nhiều chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật và môi trường trên địa bàn tỉnh đạt mức cao so với bình quân cả nước. Đến nay đã có 8/10 đô thị và trung tâm huyện Quảng Trạch có nhà máy và hệ thống cấp nước, 97% dân số đô thị được cấp nước sạch. Các đô thị, cụm dân cư đều tổ chức thu gom rác thải với tỉ lệ thu gom đạt 75%; tỉ lệ cây xanh, mặt nước tại các đô thị ngày càng tăng. Đặc biệt, nhờ chú trọng các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở thương mại đã góp phần tạo ra một môi trường ngày càng hiện đại, an toàn và hấp dẫn nhà đầu tư.

Tuy nhiên, các nguồn lực phát triển đô thị chưa được phát huy hết, hạ tầng cơ sở các đô thị còn nhiều yếu kém, phong cách và lối sống văn minh đô thị trong dân cư chưa cao,...



Trình bày vai trò của đô thị hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Bình.

c) Định hướng phát triển đô thị của tỉnh Quảng Bình

Chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và kiểm soát chất lượng môi trường đô thị, kết hợp hài hoà giữa bảo tồn, cải tạo và xây dựng mới đô thị xanh, đô thị sinh thái.

Tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu tại các đô thị.

Tiếp tục đầu tư, xây dựng thành phố Đồng Hới thành đô thị thông minh. Trong đó, thành phố sẽ lựa chọn 6 lĩnh vực có nền tảng để ưu tiên thực hiện, bao gồm: chính quyền điện tử, giáo dục – đào tạo, y tế và các dịch vụ an sinh, an ninh trật tự, quản lý đô thị, du lịch.



Hãy lựa chọn một trong các định hướng phát triển đô thị của tỉnh Quảng Bình và nêu ý nghĩa của định hướng đó.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Bình

Em có biết?

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới là một chương trình tổng thể về phát triển kinh tế – xã hội, chính trị và an ninh – quốc phòng; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội nông thôn từng bước hiện đại; xây dựng cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xây dựng nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; bảo vệ môi trường sinh thái; giữ vững an ninh – trật tự; tăng cường hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

a) Những thành tựu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Sau 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tỉnh Quảng Bình đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Diện mạo nông thôn Quảng Bình đã có những đổi thay ấn tượng; đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn ngày càng được nâng cao.

Nhiều địa phương đã bước vào giai đoạn xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, quan tâm chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, triển khai liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị⁽¹⁾. Phong trào khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu ở nhiều địa phương đã thúc đẩy nông thôn mới đi vào thực chất. Ngoài ra, Chương trình “Mỗi xã mỗi sản phẩm” OCOP⁽²⁾ cũng đã bước đầu đạt được những kết quả nhất định, góp phần thúc đẩy phát triển những sản phẩm đặc thù của địa phương. Đến nay, toàn tỉnh có 28 sản phẩm được tham gia đánh giá, phân hạng, đạt trên 47% so với mục tiêu giai đoạn 2018 – 2020.

Nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh đã thay đổi tư duy làm nông nghiệp, bắt đầu quan tâm, chú trọng liên kết sản xuất, thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã, sản xuất theo chuỗi liên kết. Tư duy sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch được nông dân từng bước tiếp thu, ứng dụng.

Không chỉ phát huy các thế mạnh trong sản xuất nông nghiệp, trên những miền quê nông thôn mới, du lịch, dịch vụ phát triển mạnh mẽ gắn với việc phát huy bản sắc văn hoá của từng miền đã góp phần nâng cao đời sống người dân. Điều này khẳng định sự đúng đắn của chủ trương xây dựng nông thôn mới và vai trò chủ thể của người nông dân trong giai đoạn mới.

Văn hoá – xã hội, môi trường khu vực nông thôn có nhiều tiến bộ, nhiều địa phương đã triển khai các hoạt động để bảo vệ môi trường như: hạn chế rác thải nhựa, trồng cây xanh, đường hoa, xây dựng công viên,... tạo cảnh quan và không gian sạch đẹp. Các hoạt động này đã thu hút đông đảo sự tham gia của các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân,...



Hình 9.3. Mô hình cánh đồng mẫu lớn ở huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

- (1) Liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp là hình thức liên kết trong sản xuất nông nghiệp theo chuỗi khép kín từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.
- (2) Chương trình OCOP là chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn; là giải pháp, nhiệm vụ trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Trọng tâm của chương trình OCOP là phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương do các thành phần kinh tế tư nhân (doanh nghiệp, hộ sản xuất) và kinh tế tập thể thực hiện.

b) Định hướng phát huy những thành tựu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

– Phát triển hạ tầng kinh tế – xã hội, đảm bảo kết nối nông thôn – đô thị và kết nối các vùng miền.

– Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong đó, chú trọng khai thác được lợi thế của mỗi vùng, miền.

– Bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn, làm tiền đề cho phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

– Phát triển giáo dục, y tế, văn hoá cơ sở và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn; giữ gìn an ninh và trật tự xã hội nông thôn.



Đọc thông tin trong mục 2 và quan sát hình 9.3, hãy trình bày các thành tựu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Bình. Cho biết tỉnh Quảng Bình có những định hướng gì để phát huy những thành tựu đó?



- 1. Xây dựng đường thời gian thể hiện sự phát triển đô thị tỉnh Quảng Bình từ năm 1945 đến năm 2020.**
- 2. Dựa vào hiểu biết thực tế, hãy nêu những đặc điểm chứng tỏ quá trình đô thị hoá của Quảng Bình phát triển mạnh trong những năm gần đây.**
- 3. Trình bày những tác động của các thành tựu trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến sự phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Quảng Bình.**



Chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:

- 1. Em hãy viết một đoạn văn ngắn hoặc lập kế hoạch thực hiện về những hành động cụ thể của bản thân để đóng góp vào sự phát triển đô thị (nông thôn) ở địa phương em.**
- 2. Thu thập thông tin, hình ảnh để thiết kế một poster có nội dung về quá trình đô thị hoá hoặc những thành tựu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại nơi em sinh sống.**

Kiến trúc Quảng Bình từ năm 1989 đến nay

Tháng 7 năm 1989, tỉnh Quảng Bình tái lập theo địa giới hành chính cũ, từ đó đến nay, trải qua hơn 30 năm xây dựng và phát triển, Quảng Bình đã có những bước phát triển vượt bậc. Tốc độ đô thị hoá diễn ra một cách nhanh chóng, làm thay đổi bộ mặt kiến trúc, môi trường cảnh quan từ đô thị đến nông thôn, miền núi, hoà nhập với sự phát triển chung của các tỉnh Duyên hải miền Trung và cả nước. Quá trình phát triển đó được thể hiện một cách khái quát như sau:

Về quy hoạch đô thị và nông thôn:

Năm 1989 quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết khu trung tâm thị xã Đồng Hới được phê duyệt và triển khai thực hiện. Các thị trấn trong tỉnh cũng được triển khai quy hoạch ngay từ đầu những năm 1990. Đến năm 2010, tất cả các xã trong tỉnh đã có quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Năm 2011 quy hoạch chung xây dựng thành phố Đồng Hới đã được điều chỉnh do tổ chức tư vấn thiết kế Nhật Bản Niken Skies lập. Việc xây dựng và quản lí xây dựng đã thực hiện theo đồ án quy hoạch, đặc biệt là hệ thống hạ tầng kĩ thuật đô thị ít bị điều chỉnh.

Về kiến trúc:

Phát huy nền kiến trúc truyền thống vùng duyên hải miền Trung và ảnh hưởng của phong cách kiến trúc miền Nam, kiến trúc Quảng Bình đã được thể hiện qua các tác phẩm kiến trúc trước tiên đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, phù hợp với điều kiện khí hậu nắng nóng, mưa nhiều và giông bão. Mặt bằng các phòng chức năng sử dụng chính thường được ưu tiên bố trí hướng đông, nam, hạn chế hướng bắc và tây; sử dụng hành lang ngoài hoặc kết cấu tấm che nắng, gió, mưa và bão,... Một số công trình kiến trúc tiêu biểu như Khu nghỉ dưỡng Sunspa resort Bảo Ninh, Trụ sở Tỉnh ủy Quảng Bình, Làng trẻ em SOS Đồng Hới; các công trình nghỉ dưỡng thuộc các khu du lịch Phong Nha – Kẻ Bàng, Nhật Lệ – Bảo Ninh, công viên dọc phía tây bờ sông Nhật Lệ,...

Hơn 45 năm khôi phục, xây dựng và phát triển, kiến trúc Quảng Bình đã nhanh chóng hoà nhập với các xu hướng kiến trúc Việt, tạo nên một diện mạo mới mẻ từ đô thị đến nông thôn. Từ một vùng đất khô cằn, hoàn toàn đổ nát sau chiến tranh, giờ đây các đô thị và nông thôn trong tỉnh đã đổi thay nhanh chóng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, từng bước đưa Quảng Bình thoát khỏi tình nghèo. Đi dọc theo các tỉnh Duyên hải miền Trung, kiến trúc Quảng Bình đã hoà nhập trong một không gian chung với những hình ảnh kiến trúc nhẹ nhàng, thoáng mát, gam màu tươi sáng, gần gũi, giàu bản sắc, góp phần vào sự phát triển chung của nền kiến trúc nước nhà.

(Nguồn: <https://baoquangbinh.vn/dat-va-nguoi-quang-binh>)

ĐÔ THỊ THÔNG MINH (ĐỒNG HỚI IOC)

Ngày 06/01/2022, thành phố Đồng Hới khai trương Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (Đồng Hới IOC), được xem là “bộ não số” tại đây. Đồng Hới IOC là “bộ não số”, với khả năng tích hợp dữ liệu và các hệ thống sẵn có cùng các phần mềm điều khiển trung tâm, tạo ra cái nhìn tổng thể toàn cảnh trên mọi lĩnh vực. Đây là một trong những giải pháp trọng tâm, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử.

Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh này được đầu tư đồng bộ và hiện đại với những chức năng như: giám sát, điều hành phát triển kinh tế – xã hội; báo cáo, thống kê; giám sát hiệu quả hoạt động các cấp chính quyền; quản lý quy hoạch và hạ tầng đô thị; giám sát, điều hành an ninh trật tự cộng đồng; an toàn giao thông; giám sát chất lượng môi trường; giám sát, điều hành lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch; giám sát thông tin báo chí và truyền thông, đồng thời tạo tương tác, giao tiếp phục vụ công dân,...

(Nguồn: <https://www.quangbinh.gov.vn/3cms/khai-truong-trung-tam-giam-sat-dieu-hanh-thong-minh-thanh-pho-dong-hoi.htm>)

Bài 10. TÌM HIỂU BẢN THÂN, ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

Học xong bài này em sẽ:

- Trình bày được một số nghề nghiệp thông qua các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trang thông tin mạng, qua giao lưu tìm hiểu nghề nghiệp.
- Xác định được đặc điểm bản thân và các yếu tố ảnh hưởng đến hướng học, hướng nghề hiện có ở tỉnh Quảng Bình.
- Xây dựng được kế hoạch học tập phù hợp với định hướng nghề nghiệp.



Kể tên một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở Quảng Bình mà em biết.



1. Thông tin về nghề nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở tỉnh Quảng Bình

1.1. Thông tin về nghề nghiệp

Trong giai đoạn 2022 – 2025⁽¹⁾, tỉnh Quảng Bình sẽ tạo việc làm cho khoảng 74.000 người lao động, bình quân mỗi năm tạo việc làm cho 18.000 – 19.000 lao động, trong đó có 3.600 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và 2.500 lao động được tạo việc làm thông qua các dự án, mô hình vay vốn từ Quỹ Quốc gia về việc làm.

Trong những năm tới, tỉnh Quảng Bình dự kiến phát triển ngành nghề theo hướng:

- Phát triển các ngành dịch vụ, du lịch.
- Khuyến khích các ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao.
- Phát triển sản xuất công nghiệp, chú trọng đổi mới công nghệ cao.
- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

(1) Theo Kế hoạch số 232/KH-UBND của UBND tỉnh Quảng Bình ngày 23/02/2022 về “Giải quyết việc làm cho người lao động và phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2020-2025”

Để tìm hiểu thêm về nghề nghiệp, học sinh có thể tham khảo một số website tuyển dụng. Hiện nay có nhiều trang thông tin tuyển dụng việc làm trực tuyến kết nối giữa nhà tuyển dụng và người lao động. Học sinh có thể dễ dàng truy cập để tìm hiểu nhu cầu tuyển dụng các nghề nghiệp khác nhau cũng như yêu cầu về trình độ, năng lực, phẩm chất cho các vị trí việc làm để có sự chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai. Một số trang thông tin việc làm có hàng triệu lượt truy cập mỗi tháng gồm: vietnamworks.com; careerbuilder.vn; timviec365.vn; jobstreet.vn; topcv.vn; 123job.vn; careerlink.vn; mywork.com.vn

1.2. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Theo số liệu thống kê năm 2021, tỉnh Quảng Bình hiện có 4 trường Cao đẳng, 3 trường Trung cấp và 9 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, cụ thể như sau:

Các trường Cao đẳng

1. Trường Cao đẳng nghề Quảng Bình
2. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công – Nông nghiệp
3. Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình
4. Trường Cao đẳng Luật Miền Trung

Các trường Trung cấp

1. Trường Trung cấp Du lịch – Công nghệ số 9
2. Trường Trung cấp nghề Bình Minh Quảng Bình
3. Trường Trung cấp nghề Bắc Miền Trung Quảng Bình

Các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên

1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Minh Hoá
2. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Tuyên Hoá
3. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Quảng Trạch
4. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thị xã Ba Đồn
5. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Bố Trạch
6. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Đồng Hới
7. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Quảng Ninh
8. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Lệ Thuỷ
9. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Hỗ trợ Nông dân – Phụ nữ Quảng Bình.

Trong giai đoạn 2021– 2030, mỗi năm các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Quảng Bình sẽ tuyển sinh 17.000 người. Trong đó, trình độ Cao đẳng là 1.200 người, trình độ Trung cấp là 3.000 người, khoảng 12.800 người có nhu cầu học trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt 75%, trong đó đào tạo có bằng, chứng chỉ 36%⁽¹⁾.

(1) Báo cáo số 354/BC-SLĐTBXH ngày 01 tháng 07 năm 2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về “Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị (khoá X) về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở và xoá mù chữ cho người lớn”

1.3. Giao lưu nghề nghiệp

Hoạt động giao lưu nghề nghiệp có ý nghĩa quan trọng đối với học sinh để định hướng nghề nghiệp. Giao lưu nghề nghiệp giúp học sinh hiểu rõ hơn về nghề dự định, được trao đổi, tiếp xúc trực tiếp với những người đang làm trong lĩnh vực cụ thể. Các em có thể quan sát hoặc làm thử (nếu điều kiện cho phép). Giao lưu nghề nghiệp có thể tiến hành theo một số hình thức sau:

– Tham quan trực tiếp cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, đơn vị dịch vụ... Ví dụ: Học sinh đi tham quan trải nghiệm làng nghề truyền thống, tham quan một khu du lịch và giao lưu trao đổi với quản lý, nhân viên của khu du lịch,... về đặc điểm công việc, yêu cầu về trình độ, phẩm chất, năng lực và các thông tin cần thiết khác.



Hình 10.1. Giờ học thực hành kĩ thuật chế biến món ăn tại trường Trung cấp Du lịch – Công nghệ số 9

– Mời đại diện các doanh nghiệp, công ti, tổ chức đến trường để giới thiệu cho học sinh về các ngành nghề khác nhau. Hình thức này có thể tổ chức thông qua ngày hội việc làm tổ chức theo quy mô từng trường hoặc cụm trường. Thông qua hoạt động này, học sinh sẽ được nghe giới thiệu về các lĩnh vực nghề nghiệp, đồng thời các em cũng có thể nêu câu hỏi đối với nhà tuyển dụng để tìm hiểu những thông tin cần thiết.

– Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiến hành giao lưu nghề nghiệp với học sinh. Chẳng hạn, có thể đề nghị cha mẹ học sinh làm việc trong lĩnh vực văn hoá – nghệ thuật đến giao lưu, chia sẻ thông tin nghề nghiệp với những học sinh định hướng theo lĩnh vực nghề nghiệp này. Hình thức này dễ làm và huy động được sự tham gia của cha mẹ đồng hành hướng nghiệp cho học sinh với các trường học.



Em hãy đọc thông tin ở mục 1 và thực hiện nhiệm vụ sau:

- Liệt kê những trường đào tạo nghề mà em dự định theo học ở tỉnh Quảng Bình và ở tỉnh/ thành phố khác.
- Truy cập website tuyển dụng để tìm kiếm thông tin về nghề nghiệp dự định và mô tả về nghề đó.
- Xác định những điểm cần rèn luyện của bản thân để phù hợp với nghề dự định.
- Chỉ rõ hình thức giao lưu nghề nghiệp hiệu quả đối với học sinh.

2. Nhận diện bản thân phù hợp với một số nghề nghiệp ở tỉnh Quảng Bình

Nhận diện bản thân là bước quan trọng để chuẩn bị nghề nghiệp của mỗi người. Tìm hiểu bản thân là đi tìm câu trả lời: Tôi là ai? Tôi thích làm gì và Tôi có thể làm gì? Điều đó có nghĩa là cần tập trung vào khám phá: sở thích, năng lực cá nhân để xác định nghề nghiệp tương lai.

2.1. Sở thích

Những hoạt động mà một người thích làm, có hứng thú để làm; thu hút sự chú ý của người đó. Những điều mà người đó quan tâm và muốn theo đuổi, luôn dành thời gian.

Sở thích tạo ra động lực khiến một người muốn tìm hiểu và theo đuổi một nghề nghiệp nhất định. Những người khác nhau có những sở thích khác nhau. Người thích đọc sách, âm nhạc, hội họa; người thích sửa chữa máy móc, thiết bị. Sở thích có thể thể hiện qua những thú vui của một người. Nó ảnh hưởng rất lớn tới mức độ cam kết của một người đối với một nhiệm vụ.

2.2. Năng lực

Những việc người đó có thể làm một cách dễ dàng, không gặp khó khăn trở ngại. Những việc người đó thường làm thành thạo và đạt kết quả tốt.

Năng lực ở mỗi người là không như nhau. Có người giỏi về hoạt động thể dục thể thao; có người giỏi về toán học; có người giỏi về văn thơ; có người giỏi giao tiếp, thuyết phục người khác;...

Để tìm hiểu bản thân, có thể sử dụng các trắc nghiệm phổ biến hiện nay như: Trắc nghiệm hướng nghiệp của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), trắc nghiệm tính cách của John Holland, trắc nghiệm MBTI;...

2.3. Yếu tố tác động đến lựa chọn hướng học, hướng nghề của học sinh

a) Yếu tố chủ quan

Yếu tố chủ quan thuộc về bản thân học sinh như sở thích, hứng thú, năng lực, sức khỏe, tính cách, định hướng giá trị.

Yếu tố chủ quan có ảnh hưởng quan trọng đến định hướng nghề nghiệp của học sinh. Thực tế cho thấy, một bộ phận học sinh cuối THPT vẫn chưa biết rõ về sở thích và năng lực của bản thân. Ngoài ra, học sinh còn phải xác định điều quan trọng đối với mình khi lựa chọn một nghề nghiệp tương lai là gì?

Muốn khám phá sở thích và năng lực của bản thân, học sinh có thể làm một số trắc nghiệm tâm lí để có thông tin ban đầu. Sau đó, các em cần tham gia các hoạt động khác nhau để hiểu rõ hơn về bản thân cũng như định hướng giá trị của mình.

b) Yếu tố khách quan

Gia đình

Theo truyền thống của người Việt Nam, cha mẹ luôn quan tâm, chăm lo cho con từ nhỏ đến tuổi trưởng thành. Ngay cả lựa chọn nghề nghiệp tương lai của con cái, cha mẹ cũng đóng vai trò quan trọng. Trong một số trường hợp, cha mẹ có vai trò quyết định nghề nghiệp thay cho con. Họ sẵn sàng định hướng cho con theo ngành nghề mà sau này dễ tìm kiếm việc làm mà có thể không quan tâm đến sở thích và năng lực của con. Đó là một trở ngại cho hướng học, hướng nghề của học sinh. Bên cạnh đó, nhiều cha mẹ cũng quan tâm và đồng hành trong lựa chọn nghề nghiệp của con. Họ tìm hiểu thông tin để giúp con định hướng nghề nghiệp phù hợp hơn.

Bạn bè

Bạn bè có ảnh hưởng không chỉ đến sự phát triển nhân cách mà còn cả sự lựa chọn hướng học, hướng nghề của học sinh. Trong quan hệ với bạn, học sinh thường dễ bị ảnh hưởng do muốn được giống bạn, như bạn và tỏ ra “không thua kém bạn”. Đặc điểm tâm lí này đã kéo theo tính “a dua” trong lựa chọn nghề nghiệp. Mặt khác, qua trao đổi với bạn, học sinh có thêm thông tin về ngành học, nghề nghiệp dự định và hiểu hơn điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân. Từ đó giúp các em đưa ra quyết định nghề nghiệp đúng hơn.

Thị trường lao động

Sự biến đổi của thị trường lao động cũng tác động đến chọn nghề của học sinh phổ thông. Tình trạng thất nghiệp diễn ra ở những người có trình độ đại học là dấu hiệu rất đáng quan tâm. Một số sinh viên đã phải làm các công việc mà không đòi hỏi trình độ đại học. Điều này làm lãng phí nguồn lực của gia đình và xã hội.

Thị trường lao động đã tác động mạnh mẽ đến định hướng nghề nghiệp của học sinh phổ thông. Trong các kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông cho thấy, số thí sinh đăng kí thi chỉ để xét tốt nghiệp trung học phổ thông chiếm khoảng 1/4 số thí sinh đăng kí dự thi. Thị trường lao động đã thay đổi nhận thức của học sinh về định hướng nghề nghiệp như sau:

- Xu hướng học nghề dần thu hút quan tâm của học sinh.

- Sự tự quyết định lựa chọn nghề nghiệp của học sinh tăng dần.
- Xuất hiện xu hướng tự tạo việc làm cho bản thân.
- Sẵn sàng tham gia lao động ở cả lĩnh vực công và tư nhân.

2.4. Lựa chọn nghề nghiệp phù hợp ở tỉnh Quảng Bình

Lựa chọn nghề nghiệp là một quá trình lâu dài. Nếu mỗi người có sự chuẩn bị sớm thì khả năng chọn được nghề nghiệp phù hợp sẽ cao hơn. Các em cần làm một số việc sau:

- Xác định được sở thích và năng lực của bản thân.
- Tham khảo ý kiến gia đình và bạn bè về nghề nghiệp dự định.
- Tìm hiểu nhu cầu thị trường lao động ở tỉnh Quảng Bình đối với nghề nghiệp dự định của bản thân.
- Tìm hiểu các thông tin đối với nghề nghiệp dự định (yêu cầu về phẩm chất, năng lực, điều kiện làm việc, cơ hội phát triển trong nghề, ...).



Em hãy đọc thông tin ở mục 2 và thực hiện nhiệm vụ sau:

- Liệt kê 5 điều em thích làm và 5 điều em làm tốt trong hoạt động hàng ngày.
- Chỉ ra một số nghề nghiệp ở tỉnh Quảng Bình phù hợp với những điều em thích làm và làm tốt.
- Chia sẻ về những yếu tố ảnh hưởng đến định hướng học tập và định hướng nghề nghiệp của học sinh hiện nay.

3. Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với định hướng nghề nghiệp

Xây dựng kế hoạch học tập là xây dựng một lịch trình hoạt động học tập, có mục tiêu rõ ràng, thời gian thực hiện, các điều kiện hoặc biện pháp cần thiết để đạt mục tiêu đề ra. Dựa trên bản kế hoạch học tập được xây dựng, học sinh sẽ tiến hành các hoạt động học tập theo lịch trình đã định. Trong quá trình thực hiện, các em có thể thay đổi để đảm bảo mục tiêu đã xác định.

Để xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với dự định nghề nghiệp, trước hết, học sinh cần hiểu rõ bản thân và đưa ra dự kiến nghề nghiệp để từ đó xác định hoạt động học tập và kết quả cần đạt được tương ứng.

Ví dụ: Một học sinh muốn trở thành hướng dẫn viên du lịch thì cần phải xác định được cơ sở đào tạo, các môn học liên quan để xét tuyển. Từ đó, các em xây dựng kế hoạch học tập đáp ứng yêu cầu của ngành học này. Một số bước cần làm như sau:

1. Nhận diện sở thích, hứng thú và điểm mạnh của bản thân
2. Đưa ra dự định nghề nghiệp

3. Xác định ngành học và cơ sở đào tạo phù hợp
4. Tìm hiểu các môn học để xét tuyển vào ngành học
5. So sánh kết quả học tập với yêu cầu các môn xét tuyển
6. Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp dự định nghề nghiệp

Ví dụ: Lập kế hoạch học tập của học sinh muốn trở thành hướng dẫn viên du lịch.

Nghề dự định: Hướng dẫn viên du lịch Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Quảng Bình				
Môn học liên quan	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Điều kiện cần thiết	Người hỗ trợ
A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C03: Toán, Ngữ văn, Lịch sử C04: Toán, Ngữ văn, Địa lí D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	Các môn học đạt kết quả Khá trở lên	Cả năm học	– Đầy đủ sách giáo khoa, sách bổ trợ, nâng cao – Có thiết bị kết nối Internet – Không gian học tập yên tĩnh. – Tham gia câu lạc bộ	– Thầy cô giáo, các bạn cùng học – Bố mẹ, người thân

Học sinh có thể lựa chọn cơ sở đào tạo là trường Đại học Quảng Bình với 4 tổ hợp xét tuyển. Các em cân nhắc, lựa chọn tổ hợp phù hợp với năng lực bản thân và xây dựng kế hoạch học tập.

Xây dựng được kế hoạch học tập và rèn luyện bản thân sớm sẽ giúp các em học sinh chủ động trong học tập và chuẩn bị những yếu tố cần thiết cho nghề nghiệp tương lai của mình một cách tốt nhất.



Em hãy thực hiện nhiệm vụ sau:

- Xác định nghề nghiệp mong muốn và ngành học phù hợp.
- Lựa chọn cơ sở đào tạo ngành học đó tại Quảng Bình hoặc địa phương khác.
- Chia sẻ với bạn về dự định ngành học và cơ sở đào tạo của bản thân.



1. Lựa chọn các trắc nghiệm trực tuyến phù hợp để đánh giá sở thích và điểm mạnh của bản thân. Có thể tham khảo một số website sau đây:

– Đánh giá loại hình trí thông minh (điểm mạnh) tại:

<https://forms.gle/ZKdXLcr9BFpmhW288>

– Đánh giá sở thích, tính cách tại:

<http://qlht.ued.vn/T-Job/tracnghiemtamly.jsp?tinht&thpt>

2. Sưu tầm những tấm gương thành công trong nghề nghiệp ở Quảng Bình và thảo luận các câu hỏi sau:

– Họ làm nghề gì?

– Yêu cầu của nghề đó ra sao về phẩm chất, năng lực, trình độ...?

– Họ có khó khăn và thuận lợi gì trong công việc?

– Họ đã làm gì để thành công?

3. Xây dựng kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp

– Xác định các môn học liên quan đến dự định nghề nghiệp.

– Xây dựng kế hoạch học tập như ở mục 3.

– Xác định những khó khăn và thuận lợi khi thực hiện kế hoạch học tập đó.



1. Tham quan một xưởng sản xuất hoặc một cơ sở sản xuất, kinh doanh để tìm hiểu nghề nghiệp theo gợi ý:

– Đó là nghề gì?

– Vì sao em thích nghề đó?

– Nghề đó được đào tạo ở đâu? Cần trình độ nào?

– Đánh giá sự phù hợp của bản thân với nghề đó?

2. Chia sẻ dự định nghề nghiệp và kế hoạch học tập của bản thân với cha mẹ hoặc người thân.

Bài 11. NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI TỈNH QUẢNG BÌNH

Học xong bài này em sẽ:

- Trình bày được các nguồn lực phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Bình.
- Nêu được định hướng phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Quảng Bình.
- Tìm hiểu thông tin, đánh giá về thế mạnh và hạn chế của các nguồn lực tự nhiên, kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Bình.



Các quốc gia, địa phương hay vùng lãnh thổ, muốn phát triển kinh tế đều phải dựa vào nguồn lực. Quảng Bình có những nguồn lực nào để phát triển kinh tế? Từ những nguồn lực đó, Quảng Bình có những định hướng nào để phát triển kinh tế trong giai đoạn mới?



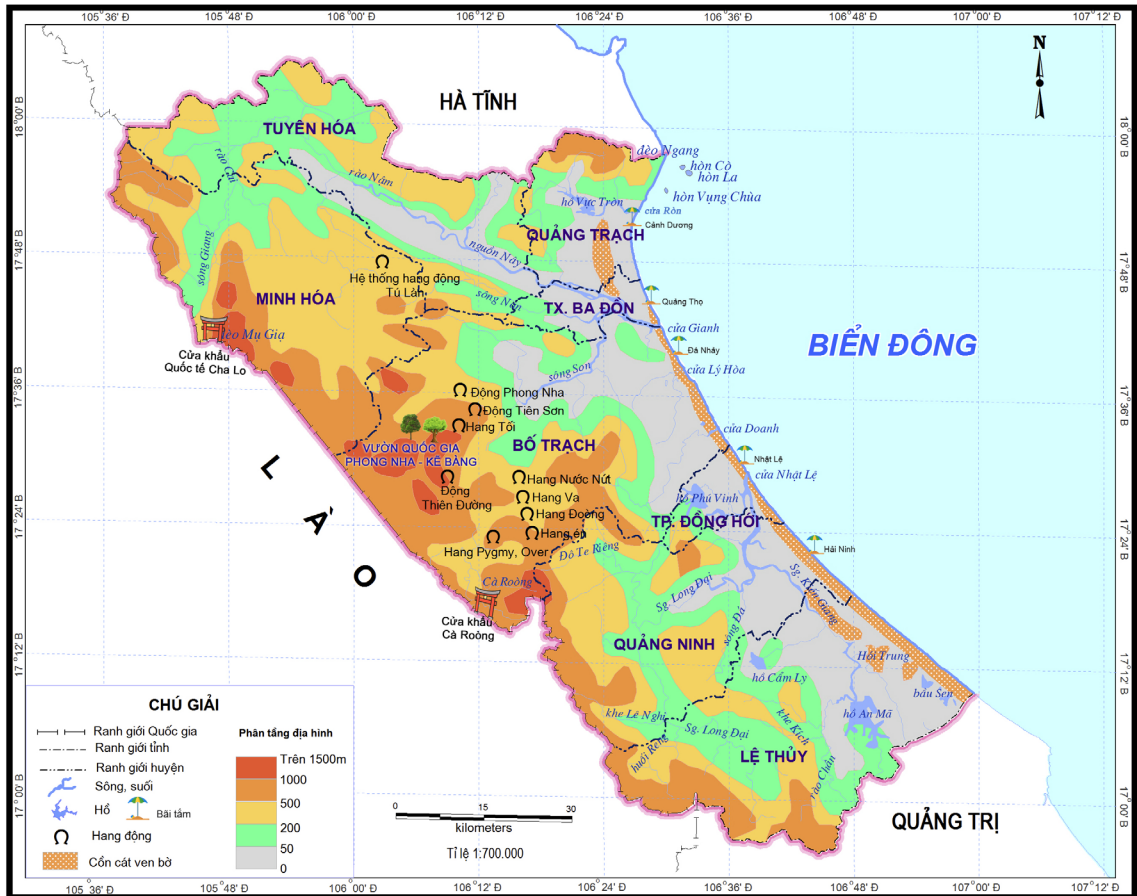
Nguồn lực phát triển kinh tế của tỉnh Quảng Bình bao gồm tổng thể các yếu tố vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, lịch sử văn hoá, nguồn nhân lực, đường lối, chính sách, vốn, thị trường,... có thể khai thác được nhằm phục vụ cho phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

1. Vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ

Quảng Bình là một tỉnh duyên hải thuộc vùng Bắc Trung Bộ, nằm ở vị trí trung độ của cả nước, kéo dài từ 16°55'B đến 18°05'B và từ 105°37'Đ đến 107°00'Đ. Phía bắc giáp tỉnh Hà Tĩnh, phía nam giáp tỉnh Quảng Trị, phía tây giáp Lào, phía đông giáp Biển Đông. Quảng Bình nằm ở vị trí cầu nối của các tuyến giao thông theo chiều Bắc – Nam của nước ta; nằm trên tuyến giao thông Đông – Tây kết nối với các quốc gia Lào, Thái Lan, Myanmar qua cửa khẩu quốc tế Cha Lo.

Vị trí địa lý là nguồn lực quan trọng đối với phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Vị trí địa lý vừa tạo cho Quảng Bình có những nét đặc biệt về tự nhiên, vừa thuận lợi trong giao lưu kinh tế, văn hoá với các địa phương trong nước và quốc tế.

Tuy nhiên, với hình dạng lãnh thổ hẹp ngang, phía tây là dãy Trường Sơn, phía đông là Biển Đông nên hằng năm Quảng Bình cũng là nơi chịu ảnh hưởng mạnh của bão, lũ lụt, gió phơn Tây Nam và hiện tượng biến đổi khí hậu.



Hình 11.1. Lược đồ tự nhiên tỉnh Quảng Bình

? Quan sát hình 11.1, kết hợp với đọc thông tin mục 1, trình bày những thuận lợi và khó khăn của vị trí địa lí đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình.

2. Nguồn lực tự nhiên

Các nguồn lực tự nhiên tạo điều kiện cần thiết cho quá trình sản xuất, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của tỉnh.

a. Địa hình và khí hậu

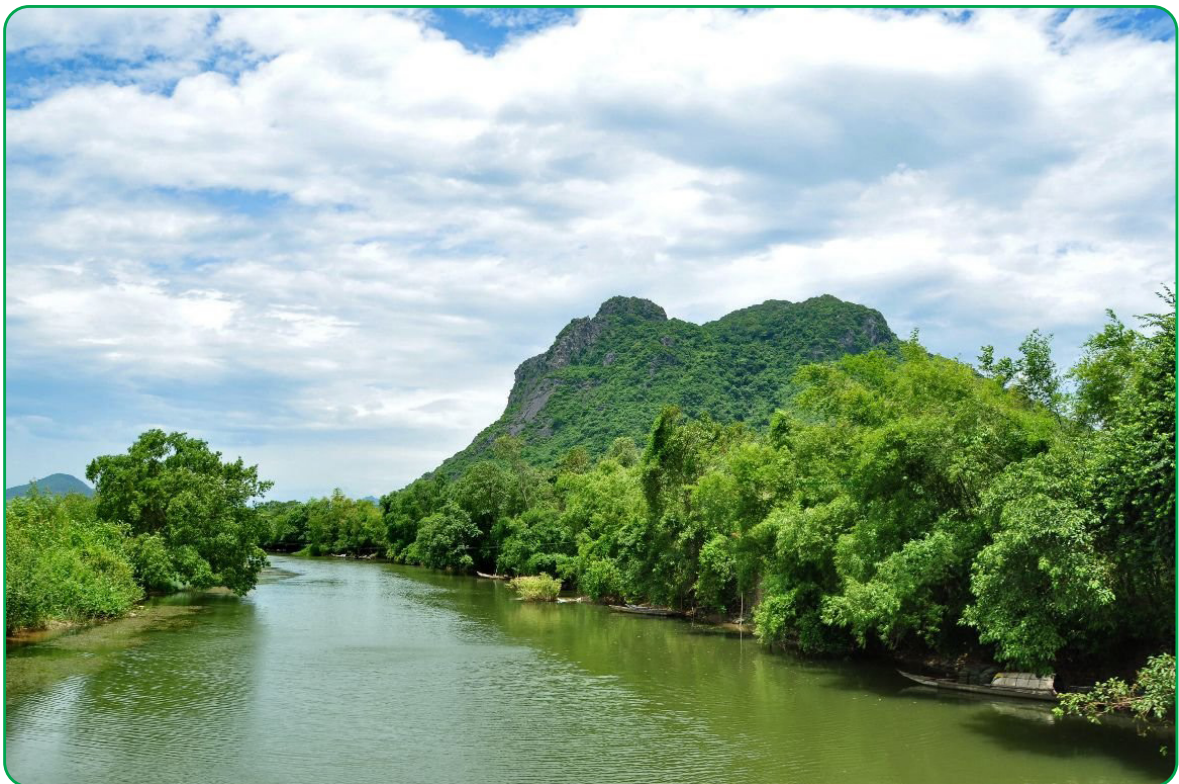
Địa hình Quảng Bình khá phức tạp, hẹp ngang, thấp dần từ Tây sang Đông; đồi núi chiếm khoảng 85% diện tích, chủ yếu là núi đá vôi. Khí hậu mang tính chất nhiệt đới gió mùa, một năm chia thành hai mùa rõ rệt. Địa hình núi đá vôi kết hợp với điều kiện nhiệt, ẩm của khí hậu nhiệt đới gió mùa đã tạo cho Quảng Bình có dạng địa hình hang động cacxtơ khá điển hình. Quảng Bình được mệnh danh là “Vương quốc hang động” với hơn

300 hang động lớn, nhỏ có vẻ đẹp nguyên sơ và huyền bí. Hệ thống hang động, kết hợp với các điều kiện khác là nguồn lực quan trọng để Quảng Bình phát triển ngành du lịch. Động Phong Nha, động Thiên Đường, hang Sơn Đoòng, động Tiên Sơn, hang Tối, hang Én,... đã trở thành những điểm du lịch nổi tiếng thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

Em có biết?

Đặc điểm nổi bật của vùng núi Quảng Bình là sự phân bố rộng rãi địa hình caxtơ với những dãy núi đá vôi đồ sộ ở Khe Ngang và Kẻ Bàng liên kết với dãy Hin Nậm Nô (Khăm Muộn - Lào) tạo nên một vùng núi đá vôi rộng lớn ở Đông Nam Á. Sự kiến tạo của hệ thống núi đá vôi đã tạo nên hệ thống sông ngầm với những hang động dài và đẹp, đặc biệt là hệ thống hang động Phong Nha – Kẻ Bàng. Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, nơi có cấu tạo địa tầng, địa chất, địa mạo ghi dấu sự kiến tạo của lịch sử vỏ Trái Đất, được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên Thế giới năm 2003 và năm 2015.

Chế độ gió khá ổn định tạo thuận lợi cho Quảng Bình phát triển các loại hình năng lượng sạch như: điện gió, điện mặt trời. Tuy nhiên, mùa mưa có lượng mưa lớn, mùa khô kéo dài lại ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng nên khí hậu của Quảng Bình nhìn chung gây nhiều trở ngại cho đời sống và sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp.



Hình 11.2. Núi Thần Đinh bên sông Long Đại

b. Nguồn nước

Quảng Bình có nguồn nước dồi dào cả về nước mặt và nước ngầm. Mạng lưới sông ngòi phong phú cùng với đặc điểm của địa hình tạo điều kiện để phát triển thủy điện. Hệ thống sông suối với những cảnh quan đẹp như sông Gianh, sông Nhật Lệ, sông Kiến Giang, suối Moọc, thác Mơ, suối Bang,... là những địa điểm thu hút khách du lịch. Ven biển và cửa sông có nguồn nước mặn và nước lợ có thể tận dụng nuôi tôm và một số loài thủy sản khác.

Quảng Bình có nguồn nước ngầm khá phong phú. Hệ thống sông ngầm ở Phong Nha – Kẻ Bàng và suối nước khoáng nóng Bang có giá trị về du lịch. Nguồn nước ngầm cung cấp nước cho sông ngòi vào mùa khô và có ý nghĩa quan trọng trong sinh hoạt và sản xuất.

Tuy nhiên, do sông ngòi ngắn, dốc nên vào mùa mưa, lũ lên nhanh, rút nhanh làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt, sản xuất của người dân. Việc khai thác và sử dụng nguồn nước chưa hợp lý cũng đặt ra vấn đề ô nhiễm nguồn nước ở Quảng Bình.

c. Đất và sinh vật

Quỹ đất tự nhiên của Quảng Bình có 799,9 nghìn ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp chiếm 11,5%, đất lâm nghiệp 78,7%, đất chuyên dùng 4%, đất ở 0,9%. Quảng Bình có 2 nhóm đất chính là nhóm đất phù sa ở đồng bằng và đất feralit ở vùng đồi núi với 5 loại đất khác nhau. Sự đa dạng về các loại đất trồng là điều kiện để phát triển cơ cấu cây trồng đa dạng.

Diện tích đất chưa sử dụng còn khá lớn (17,1 nghìn ha – năm 2020), trong đó chủ yếu là đất bằng và đất đồi núi là địa bàn phát triển, mở mang sản xuất nông – lâm nghiệp và phân bố các cơ sở công nghiệp mới. Tuy nhiên, diện tích đất cát lớn, diện tích đất mặn có chiều hướng gia tăng do nước biển tràn sâu vào đất liền là những hạn chế đối với sự phát triển ngành nông nghiệp ở Quảng Bình.



Hình 11.3. Rừng nguyên sinh Phong Nha – Kẻ Bàng trên núi đá vôi

Quảng Bình đứng thứ hai cả nước về độ che phủ rừng, 67,88% (năm 2020). Rừng phân bố chủ yếu ở khu vực đồi núi cao phía tây. Rừng Quảng Bình có nhiều loại gỗ quý như: lim, gụ, mun,... và nhiều loại mây, tre, lâm sản quý khác. Trong rừng có nhiều loài động vật quý hiếm như: Voọc Hà Tĩnh, gấu, gà lôi lam,... Tài nguyên rừng và đất rừng của Quảng Bình có ý nghĩa đặc biệt quan trọng không chỉ với kinh tế mà cả môi trường.

Quảng Bình có nhiều khu hệ thực, động vật đa dạng, độc đáo với nhiều nguồn gen quý hiếm. Đặc trưng cho đa dạng sinh học ở Quảng Bình là Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, được công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới.

d. Tài nguyên biển

Quảng Bình có bờ biển dài hơn 116 km, dọc theo bờ biển có 5 cửa sông chính tạo nguồn cung cấp phù du sinh vật có giá trị cho việc phát triển nguồn lợi thủy sản. Bờ biển có nhiều bãi tắm đẹp, vùng biển có một số ngư trường với nhiều loại hải sản quý hiếm như tôm hùm, mực, hải sâm,... cho phép Quảng Bình phát triển tổng hợp kinh tế biển.

e. Tài nguyên khoáng sản

Tài nguyên khoáng sản Quảng Bình tương đối phong phú và đa dạng, tiêu biểu như: vàng, đá vôi và kaolin có chất lượng cao, trữ lượng lớn. Nguyên liệu cho công nghiệp vật liệu xây dựng gồm đá vôi, đá sét xi măng, sét gạch ngói, đá học xây dựng, đá granit,... Cát trắng ở phía Bắc Ba Đồn, Quảng Trạch phục vụ cho việc sản xuất các mặt hàng thủy tinh cao cấp và các vật liệu từ silicat khác. Các khoáng sản kim loại và phi kim loại, các nguyên liệu hoá chất và phân bón, nước khoáng và nước nóng khoáng khác,... là nguồn lực để phát triển ngành công nghiệp. Tuy nhiên một số loại khoáng sản phân bố rải rác, trữ lượng nhỏ nên hiệu quả khai thác không cao.



Đọc thông tin trong mục 2 kết hợp với hiểu biết của bản thân, trình bày những thế mạnh và hạn chế của các nguồn lực tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Quảng Bình.

3. Nguồn lực kinh tế - xã hội

Nguồn lực kinh tế - xã hội có vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh.

a. Dân cư và nguồn lao động

Quảng Bình có nguồn lao động dồi dào. Năm 2020, dân số toàn tỉnh là 901.984 người, trong đó lực lượng lao động từ 15 tuổi chiếm khoảng 56%. Lực lượng lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ từ sơ cấp nghề trở lên đạt 21,9% (khu vực thành thị 44,5%, khu vực nông thôn 16%). Nguồn lao động cần cù, chịu khó, ham học hỏi và cầu tiến. Đây là nguồn lực quan trọng nhất, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế và quyết định việc tổ chức, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực khác của tỉnh.

b. Nguồn vốn đầu tư

Vốn đầu tư là cơ sở để mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao trình độ khoa học – công nghệ, tăng tích lũy cho nền kinh tế. Năm 2020, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trên địa bàn tỉnh theo giá hiện hành đạt 21.897,9 tỉ đồng. Trong đó, vốn khu vực Nhà nước chiếm 22,86%; khu vực ngoài Nhà nước chiếm 75,44%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 1,70%.

Trên địa bàn tỉnh có 26 dự án có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài với tổng số vốn đăng ký là 1.087,63 triệu USD.

Các nguồn vốn đầu tư được tập trung để triển khai các dự án thuộc danh mục ưu tiên trong các lĩnh vực giao thông, thủy lợi, khách sạn, du lịch,... Đến nay, nhiều dự án đã đi vào hoạt động, có đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh.

c. Yếu tố lịch sử văn – hoá

Các yếu tố lịch sử – văn hoá cũng là một trong những nguồn lực quan trọng đối với phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

Quảng Bình là vùng đất “địa linh, nhân kiệt”, giàu truyền thống văn hóa, lịch sử, cách mạng, là nơi giao thoa văn hoá hai miền Bắc – Nam. Trong lịch sử hình thành, đấu tranh dựng nước và giữ nước còn lưu giữ được nhiều di tích văn hoá – lịch sử, những giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể. Quảng Bình có di chỉ văn hoá Bàu Tró, các di chỉ thuộc nền văn hoá Hoà Bình và Đông Sơn, nhiều di tích lịch sử, nhiều địa danh nổi tiếng trong hai cuộc kháng chiến chống xâm lược của dân tộc, nhiều làng văn hoá nổi tiếng, nhiều danh nhân tiền bối trên nhiều lĩnh vực quân sự, văn hoá – xã hội,... Những giá trị lịch sử – văn hoá đó kết hợp với các yếu tố khác tạo nên nét đặc sắc trong phát triển du lịch của tỉnh Quảng Bình.



Hình 11.4. Hồ Bàu Tró - Di chỉ khảo cổ học nổi tiếng ở Quảng Bình



Hình 11.5. Đài chiến công ở Làng văn hóa du lịch Cự Năm

d. Cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế của tỉnh. Tỉnh có cửa khẩu quốc tế Cha Lo, cảng biển Hòn La và 02 tuyến quốc lộ chính đi qua, thuận lợi cho việc giao thương buôn bán. Mạng lưới viễn thông, thông tin liên lạc trong nước và quốc tế thông suốt, mạng điện thoại di động đã phủ sóng toàn tỉnh. Hệ thống điện lưới quốc gia 220KV và 110KV đồng bộ đảm bảo cung ứng năng lượng cho các khu công nghiệp và đô thị. Hệ thống cấp nước sinh hoạt theo tiêu chuẩn quốc gia được lắp đặt tới hàng rào các dự án và các khu công nghiệp tạo sức hút với các nguồn đầu tư.

Hệ thống ngân hàng đáp ứng mọi quan hệ giao dịch và nhu cầu thanh toán. Các hoạt động ngoại hối, giao dịch ngoại tệ, thanh toán quốc tế không ngừng phát triển và mở rộng. Cơ sở hạ tầng thương mại và du lịch được tập trung đầu tư đồng bộ và từng bước hiện đại đáp ứng nhu cầu du lịch, nghỉ dưỡng.

Ngoài ra, chính sách phát triển kinh tế – xã hội, sự phát triển khoa học công – nghệ, thị trường trong và ngoài nước,... cũng là những nguồn lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Bình.



Đọc thông tin trong mục 3 kết hợp với hiểu biết của bản thân, trình bày những thế mạnh và hạn chế của các nguồn lực kinh tế – xã hội đối với sự phát triển kinh tế tỉnh Quảng Bình.

4. Định hướng phát triển kinh tế

a. Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

- Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, trên cơ sở phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch.
- Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp, dịch vụ.
- Khai thác, phát huy tốt các lợi thế so sánh, hình thành rõ các ngành chủ lực, mũi nhọn, nhất là các ngành du lịch, thủy sản, năng lượng tái tạo, chế biến các sản phẩm từ gỗ rừng trồng,...
- Phát triển mạnh các ngành kinh tế biển, kiểm soát khai thác tài nguyên biển, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển đảo, nâng cao đời sống người dân vùng biển; thu hút đầu tư hạ tầng vùng biển, ven biển.
- Tiếp tục hợp tác, liên kết chặt chẽ với các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ, miền Trung và cả nước trong phát triển kinh tế.

b. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

- Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, trên cơ sở phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch.
- Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng có tiềm năng, lợi thế. Thực hiện tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.
- Phát triển mạnh liên kết sản xuất theo cánh đồng lớn, tăng tỷ trọng cơ giới hóa trong khâu chế biến.
- Phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại hiệu quả, thân thiện với môi trường.
- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.
- Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới thực chất, đi vào chiều sâu.

c. Tập trung phát triển công nghiệp trở thành ngành kinh tế trọng điểm, động lực phát triển

– Chú trọng các ngành công nghiệp chủ lực, có lợi thế cạnh tranh như: công nghiệp điện và năng lượng tái tạo, chế biến nông, lâm, thủy sản, công nghiệp dệt may và các ngành công nghiệp hỗ trợ,... gắn với nâng cao trình độ công nghệ, đổi mới sáng tạo, khai thác tốt cách mạng công nghệ lần thứ tư.

– Tiếp tục thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Thực hiện các dự án phát triển công nghiệp chế biến, gắn với lợi thế về phát triển nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản.

d. Phát triển mạnh các ngành dịch vụ; đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

– Phát triển thương mại theo hướng hiện đại, nâng cao khả năng tham gia điều tiết, cân đối cung cầu, đảm bảo lưu thông hàng hoá thông suốt, cung cấp đầy đủ các loại vật tư, mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống.

– Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận với thị trường mới, có tiềm năng. Xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm hàng hoá chủ lực của tỉnh.

– Nghiên cứu thị trường, tăng cường quảng bá và xúc tiến du lịch, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào phát triển du lịch, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

– Nâng cao năng lực, chất lượng các loại hình vận tải; phát triển các cụm điểm thương mại, dịch vụ vận tải hàng hóa, dịch vụ logistics dọc hành lang Quốc lộ 12A; khai thác có hiệu quả cảng Hòn La, sân bay Đồng Hới.



Đọc thông tin trong mục 5 kết hợp với kiến thức đã học, nêu các định hướng phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Quảng Bình.



1. Vẽ sơ đồ thể hiện các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình. Lấy ví dụ minh họa cho một trong các nguồn lực đó.

2. Hãy lựa chọn một trong các định hướng phát triển kinh tế và giải thích vì sao tỉnh Quảng Bình lại có định hướng đó.



Chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:

1. Hãy viết một đoạn văn (hoặc làm tập san, poster, đoạn phim) giới thiệu về một trong số các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình.

2. Nếu là nhà đầu tư, em sẽ lựa chọn phát triển lĩnh vực kinh tế nào ở địa phương em? Vì sao? Hãy xây dựng kế hoạch để phát triển lĩnh vực kinh tế đó.

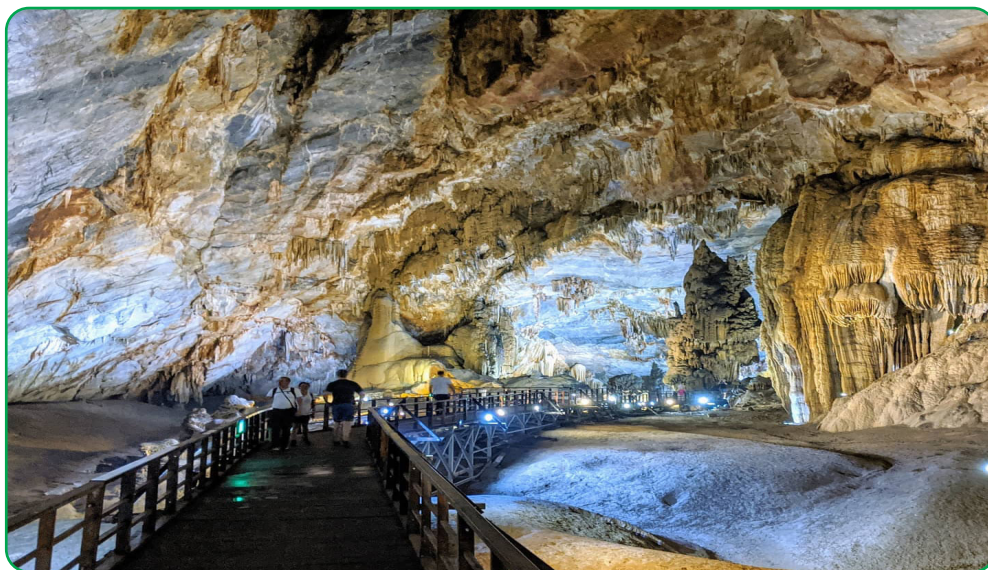
Bài 12. BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN Ở TỈNH QUẢNG BÌNH

Học xong bài này em sẽ:

- Trình bày được giá trị, hiện trạng của một số cảnh quan thiên nhiên địa phương.
- Điều tra được những tác động tích cực và tiêu cực trong hoạt động khai thác, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương (thông qua báo, đài, phỏng vấn chuyên gia...).
- Trình bày được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.



Hãy chia sẻ thông tin về cảnh quan thiên nhiên ở tỉnh Quảng Bình mà em biết hoặc đã tham quan, trải nghiệm.



Hình 12.1. Động Thiên Đường ở Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng



1. Cảnh quan thiên nhiên

Cảnh quan thiên nhiên là cảnh quan được tạo thành từ các thành phần tự nhiên gồm địa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, sinh vật.

Các cảnh quan thiên nhiên có giá trị, cần được bảo tồn như:

- Vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài – sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan được xác lập theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp và thủy sản; danh lam thắng cảnh được công nhận là di sản văn hoá được xác lập theo quy định của pháp luật về di sản văn hoá.

- Di sản thiên nhiên được tổ chức quốc tế công nhận.

- Các cảnh quan thiên nhiên khác đáp ứng theo tiêu chí công nhận di sản thiên nhiên.

Các cảnh quan thiên nhiên có giá trị cao, được công nhận là di sản thiên nhiên nếu thuộc một trong các tiêu chí sau (Theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020):

- Có vẻ đẹp nổi bật, độc đáo hoặc hiếm gặp của thiên nhiên.

- Có giá trị điển hình về quá trình tiến hoá sinh thái, sinh học hoặc nơi cư trú tự nhiên của loài nguy cấp, quý, hiếm, đặc hữu hoặc chứa đựng các hệ sinh thái đặc thù, đại diện cho một vùng sinh thái tự nhiên hoặc có giá trị đa dạng sinh học đặc biệt khác cần bảo tồn.

- Có đặc điểm nổi bật, độc đáo về địa chất, địa mạo hoặc chứa đựng dấu tích vật chất về các giai đoạn phát triển của Trái Đất.

- Có tầm quan trọng đặc biệt trong việc điều hoà khí hậu, bảo vệ nguồn nước, giữ cân bằng sinh thái, cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên.

2. Một số cảnh quan thiên nhiên ở tỉnh Quảng Bình

Tỉnh Quảng Bình có một số cảnh quan thiên nhiên có giá trị nổi bật về địa chất, đa dạng sinh học, điều hoà khí hậu, nguồn nước và phát triển du lịch sinh thái như Di sản thiên nhiên thế giới Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, khu dự trữ thiên nhiên Động Châu – Khe Nước Trong. Ngoài ra, địa bàn tỉnh còn có một số cảnh quan khác như Núi Thần Đinh, suối nước khoáng Bang,...

a. Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng

Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng thuộc địa bàn các huyện Bố Trạch, Minh Hoá, Quảng Ninh của tỉnh Quảng Bình. Vườn Quốc gia nằm trong vùng sinh thái Bắc Trường Sơn, là một trong 200 vùng sinh thái quan trọng nhất trên toàn cầu, được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên Hợp quốc (UNESCO) 2 lần công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới. Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng có một số giá trị nổi bật về địa chất, hệ sinh thái, đa dạng sinh học, rừng phòng hộ,... của tỉnh Quảng Bình.

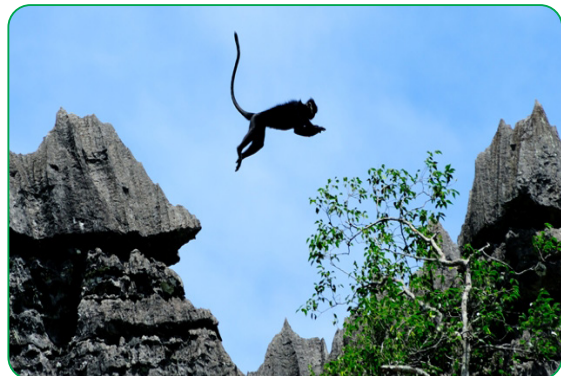
Phong Nha - Kẻ Bàng là một phần của cao nguyên rộng lớn bị chia cắt, là một trong những ví dụ nổi bật, đặc trưng nhất của dạng địa hình núi đá vôi phức hợp ở Đông Nam Á. Phong Nha - Kẻ Bàng được mệnh danh là “Vương quốc hang động” với hơn 300 hang động lớn nhỏ, tổng chiều dài trên 231 km đã được khảo sát, trong đó, hang Sơn Đoòng được Hiệp hội Hang động Hoàng gia Anh đánh giá là hang động lớn nhất thế giới.

Phong Nha - Kẻ Bàng có rừng kín thường xanh che phủ phần lớn, trong đó, trên 90% diện tích Vườn Quốc gia là hệ sinh thái rừng nhiệt đới trên núi đá vôi điển hình hiếm có còn

sót lại và hầu hết chưa bị tác động. Đặc biệt, sự tồn tại của quần thể Bách xanh đã 500 tuổi, diện tích khoảng 4 000 ha, mọc chủ yếu trên núi đá vôi ở độ cao hơn 600 m, được xem là sinh cảnh rừng độc đáo nhất, bởi tầm quan trọng toàn cầu và giá trị bảo tồn. Quần thể Bách xanh đá là loài thực vật cổ và đặc hữu của Việt Nam, hiện chỉ còn sót lại chủ yếu ở Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.



Hình 12.2. Hang Sơn Đoòng ở Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, hang động lớn nhất thế giới



Hình 12.3. Voọc ở Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng

Về đa dạng sinh học, Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng ghi nhận 2 952 loài thực vật bậc cao có mạch, trong đó có 111 loài nằm trong Sách Đỏ Việt Nam; 121 loài được ghi trong Sách Đỏ IUCN,... Về động vật, Phong Nha – Kẻ Bàng có 1 394 loài động vật, trong đó có 82 loài được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam, 116 loài được ghi trong Sách Đỏ IUCN, 66 loài nằm trong các phụ lục CITES,... Ngoài ra, trong 20 năm trở lại đây, có khoảng 42 loài mới cho khoa học đã lần lượt được ghi nhận và công bố ở Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, trong đó có 38 loài động vật và 4 loài thực vật.

Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng có diện tích rừng đặc dụng và rừng phòng hộ rộng lớn thuộc địa bàn các huyện Minh Hoá, Bố Trạch và Quảng Ninh, đã góp phần tăng cường chức năng phòng hộ nguồn nước, hạn chế lũ lụt, cung cấp nước cho người dân.

Với những giá trị về cảnh quan, đa dạng sinh học và tiềm năng du lịch tự nhiên, đa dạng, phong phú, Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng sẽ tạo nên một không gian du lịch sinh thái văn hoá rộng lớn của tỉnh Quảng Bình.

(Theo Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng)

b. Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu – Khe Nước Trong

Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu – Khe Nước Trong có diện tích 22 132,93 ha nằm ở phía tây nam tỉnh Quảng Bình thuộc địa giới hành chính xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy bao gồm toàn bộ diện tích của 21 tiểu khu.



Hình 12.4. Cây Bách xanh trên 500 năm tuổi ở Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng

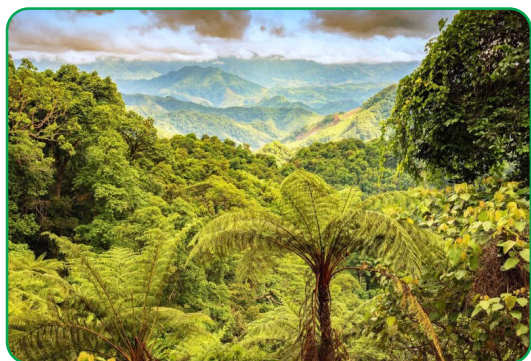
Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu – Khe Nước Trong có vai trò quan trọng trong bảo tồn đa dạng sinh học, các giá trị tự nhiên, đặc biệt bảo tồn, duy trì tính ổn định của diện tích rừng kín thường xanh trên đất thấp và rừng kín thường xanh mưa ẩm á nhiệt đới còn tương đối nguyên vẹn. Đây là nơi bảo tồn và phát triển các loài động, thực vật đặc hữu, quý hiếm đang bị đe dọa nhằm ổn định sự đa dạng về thành phần loài.

Về đa dạng sinh học, khu dự trữ thiên nhiên Động Châu – Khe Nước Trong có khoảng 1 030 loài thực vật bậc cao có mạch, trong đó có 87 loài mang yếu tố đặc hữu của Việt Nam, 22 loài được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam, 06 loài được ghi trong Sách Đỏ thế giới IUCN. Một số loài đặc hữu chỉ thấy ở các tỉnh thuộc khu vực Trung Bộ và là loài mới phát hiện cho khoa học năm 2007 như mây mật, lá nón trung bộ, lá nón xanh lục. Về động vật, khu dự trữ thiên nhiên có khoảng 357 loài động vật, trong đó có 76 loài thú, 214 loài chim, 67 loài bò sát, lưỡng cư. Một số loài thú đặc trưng cho vùng Bắc Trường Sơn đã ghi nhận ở khu vực này như: chà vá chân nâu, voọc Hà Tĩnh, vượn siki, cu li nhỏ, thỏ vằn, tê tê Java, gấu ngựa, mang Trường Sơn, mang lớn, sao la, ... Một số loài chim đặc trưng cho vùng chim đặc hữu đất thấp Trung Bộ như trĩ sao, khướu mỏ dài, chích chạch má xám, khướu má xám.

Khu dự trữ thiên nhiên góp phần tăng cường chức năng phòng hộ đầu nguồn cho các sông, suối trong lưu vực sông Kiến Giang và sông Long Đại, góp phần hạn chế hạn hán, lũ lụt, đồng thời cung cấp nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho người dân thuộc huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh và thành phố Đồng Hới, duy trì độ che phủ và nâng cao chất lượng rừng thuộc Khu dự trữ thiên nhiên và khu vực lân cận.

Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu – Khe Nước Trong cũng góp phần phát triển kinh tế – xã hội vùng đệm, phát triển du lịch sinh thái khu vực phía tây nam tỉnh, tạo điều kiện nâng cao thu nhập của người dân trong khu vực.

(Theo Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu – Khe Nước Trong, Báo cáo các nội dung quản lí, bảo tồn đa dạng sinh học, năm 2021)



Hình 12.5. Một góc Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu – Khe Nước Trong



Hình 12.6. Chà vá chân nâu được phát hiện ở Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu – Khe Nước Trong



1. Hãy trình bày giá trị của một số cảnh quan thiên nhiên ở tỉnh Quảng Bình theo gợi ý sau:

Khu cảnh quan thiên nhiên	Giá trị về đa dạng sinh học	Giá trị về cảnh quan, du lịch sinh thái	Giá trị phòng hộ đầu nguồn
Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng	?	?	?
Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu – Khe Nước Trong	?	?	?

2. Hãy lựa chọn và giới thiệu về một cảnh quan thiên nhiên trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

3. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở tỉnh Quảng Bình

a. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là việc bảo tồn và duy trì hình thái, thành phần, cấu trúc, chức năng quan trọng của cảnh quan thiên nhiên.

– Bảo tồn về hình thái của cảnh quan: Bảo tồn phong cảnh, vẻ đẹp, hình dạng đặc thù và sự hài hoà trong không gian của cảnh quan.

– Bảo tồn các thành phần của cảnh quan thiên nhiên: Bảo tồn các yếu tố tự nhiên tạo thành cảnh quan (địa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, sinh vật).

– Bảo tồn về cấu trúc của cảnh quan thiên nhiên: Bảo tồn và duy trì cấu trúc đứng, cấu trúc ngang và cấu trúc thời gian của cảnh quan.

– Bảo tồn chức năng của cảnh quan: Bảo tồn các chức năng của hệ sinh thái tự nhiên tạo thành cảnh quan.

b. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở tỉnh Quảng Bình

Trong những năm gần đây, việc đẩy mạnh các hoạt động phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Bình đã có những tác động đến cảnh quan thiên nhiên. Việc chặt phá rừng làm nương rẫy, khai thác lâm sản quá mức làm cho diện tích rừng tự nhiên có chất lượng bị thu hẹp, mục đích sử dụng đất bị chuyển đổi. Khai thác quá mức tài nguyên sinh vật đã làm suy giảm đa dạng sinh học, ảnh hưởng đến môi trường và chất lượng cảnh quan thiên nhiên.

Tỉnh Quảng Bình đã có nhiều biện pháp để bảo tồn và phát triển bền vững các cảnh quan thiên nhiên như:

Tổ chức hoạt động truyền thông: Tổ chức tuyên truyền, phát tài liệu, ấn phẩm truyền thông về quản lí, bảo vệ rừng, bảo vệ động vật hoang dã; lồng ghép tuyên truyền vào các buổi sinh hoạt thôn bản, thành lập câu lạc bộ bảo tồn ở vùng đệm; tập huấn kĩ năng truyền thông bảo tồn đa dạng sinh học cho đội ngũ hướng dẫn viên du lịch, cộng tác viên các xã và giáo viên các trường học trên địa bàn... Đây là biện pháp quan trọng, mang tính bền vững nhằm nâng cao nhận thức toàn dân.

Tổ chức các hoạt động xanh: Tổ chức các hoạt động thu gom rác thải trên địa bàn vườn quốc gia, khu bảo tồn, dự trữ thiên nhiên, khu vực công cộng; phát động và duy trì các

phong trào: Ngày thứ Bảy tình nguyện, Ngày Chủ nhật xanh; thực hiện tiết kiệm năng lượng, sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên,...

Thành lập mạng lưới giáo dục bảo tồn trong cộng đồng: Thành lập mạng lưới câu lạc bộ bảo tồn thiên nhiên; kí cam kết không làm tổn hại đến môi trường di sản với hộ gia đình ở các thôn vùng đệm, không vi phạm quy định về bảo vệ rừng, không buôn bán, tiêu thụ động vật rừng với một số nhà hàng thuộc xã vùng đệm và các đơn vị khai thác, kinh doanh du lịch trong khu vực vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên,...

Phối hợp các lực lượng tham gia: Phối hợp trong công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, chống vận chuyển lâm sản trái phép,...

Phát triển du lịch: Phát triển du lịch, dịch vụ, hướng đến sử dụng tài nguyên bền vững và các giá trị được chia sẻ không chỉ đóng góp cho phát triển kinh tế tại khu vực mà còn là giải pháp hữu hiệu để bảo tồn di sản, giảm áp lực lên tài nguyên thông qua tạo việc làm, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản cho người dân.

Hỗ trợ phát triển kinh tế cho người dân vùng đệm: Mô hình hỗ trợ phát triển kinh tế cho người dân như khoán bảo vệ rừng nhằm cải thiện sinh kế, ổn định việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần giảm áp lực lên tài nguyên di sản: nhân giống loài cây bản địa quý, hiếm, có giá trị bảo tồn và kinh tế cao (phong lan, chè dây, giổi xanh, giổi ăn hạt, sa nhân,...); nuôi dúi sinh sản, trồng hoa, trồng nấm rơm, nấm sò, nấm linh chi,...



Hình 12.7. Tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học của cán bộ Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng



Hình 12.8. Cá thể khỉ đuôi lợn được người dân giao nộp cho Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng



Hình 12.9. Cháy rừng do hoạt động canh tác của người dân ở Quảng Bình



Hình 12.10. Rừng bị khai thác trái phép

Những biện pháp này đã góp phần làm giảm áp lực lên tài nguyên, tình trạng đốt phá rừng làm nương rẫy; sử dụng súng săn từng bước được chấm dứt; lao động ở các thôn bản vùng đệm tự nguyện bỏ nghề rừng để tham gia vào dịch vụ du lịch và sản xuất nông, lâm nghiệp theo mô hình được chuyển giao từ vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên,... góp phần giữ gìn môi trường, cảnh quan thiên nhiên, tài nguyên di sản.



1. Đọc thông tin mục 3 và quan sát các hình từ 12.7 đến 12.10, xác định một số hoạt động của con người tác động tích cực hoặc tiêu cực đến cảnh quan thiên nhiên ở Quảng Bình.
2. Thu thập thông tin cho thấy người dân đã có những tác động tích cực hoặc tiêu cực đến môi trường ở các khu cảnh quan thiên nhiên ở Quảng Bình theo gợi ý dưới đây:

1. Chuẩn bị

Hình ảnh, clip, bài viết (do em tự thực hiện hoặc sưu tầm qua sách, báo,...) về các hoạt động tích cực, tiêu cực của con người với cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

2. Hoạt động nhóm

Phân loại các hoạt động tích cực, tiêu cực của con người đến cảnh quan thiên nhiên ở địa phương theo gợi ý sau:

Hoạt động	Mô tả, xác định ảnh hưởng của hoạt động đến cảnh quan thiên nhiên
 Hình 12.11. Học sinh ở vùng đệm của Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng vẽ tranh bảo vệ môi trường	Vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên ở Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng. Góp phần bảo vệ môi trường cảnh quan.
?	?

3. Chia sẻ sản phẩm



1. Đề xuất ý tưởng của em về các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở nơi em sinh sống.

Hoạt động nên làm	Hoạt động không nên làm
?	?
?	?

2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương theo gợi ý sau:

a. Đề xuất và lựa chọn hoạt động để xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên:

- Thiết kế tờ rơi hoặc báo tường.
- Xây dựng kịch bản để biểu diễn kịch.
- Thi biểu diễn thời trang.
- Các hoạt động thực hành (trồng và chăm sóc cây xanh, thu gom rác, dọn vệ sinh môi trường,...).

b. Xây dựng kế hoạch hoạt động

Nhóm:

Tên hoạt động:

Mục tiêu:

Thời gian:

Địa điểm:

Dự kiến các công việc cần thực hiện:

Những điều cần lưu ý:

Chuẩn bị:

Phân công nhiệm vụ:

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Thành viên thực hiện
1	?	?	?
...	?	?	?

c. Chia sẻ, chỉnh sửa và hoàn thiện kế hoạch

- Các nhóm trình bày kế hoạch.
- Góp ý và chỉnh sửa kế hoạch cho phù hợp với thực tế địa phương.

d. Thực hiện kế hoạch

- Các nhóm thực hiện theo kế hoạch đã được chỉnh sửa và hoàn thiện.

d. Báo cáo kết quả

- Chia sẻ với các bạn trong lớp kết quả hoạt động của nhóm.
- Nêu cảm nghĩ của bản thân khi tham gia các hoạt động.



1. Viết bài, làm tập san hoặc làm đoạn phim ngắn về “Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em”.

2. Lựa chọn và thực hiện hoạt động cụ thể để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.

TÌM HIỂU THÊM

Ngày 03/7/2015, tại kỳ họp lần thứ 39 tại Bonn, Cộng hoà Liên bang Đức, với sự nhất trí hoàn toàn của các quốc gia thành viên Ủy ban Di sản thế giới (WHC), Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng đã được Tổ chức Giáo dục – Khoa học và Văn hoá của Liên Hợp quốc (UNESCO) công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới lần thứ hai theo hai tiêu chí “là những ví dụ nổi bật đại diện cho các quá trình sinh thái và sinh học trong sự tiến hoá và phát



Hình 12.12. Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, di sản thiên nhiên thế giới

triển của các hệ sinh thái trên cạn, nước ngọt, biển và ven biển và các cộng đồng động, thực vật” (tiêu chí IX) và “sở hữu các môi trường sống tự nhiên quan trọng và có ý nghĩa nhất đối với việc bảo tồn tại chỗ đa dạng sinh học, kể cả những nơi sở hữu các loài bị đe dọa có giá trị nổi bật toàn cầu xét dưới góc độ khoa học hoặc bảo tồn” (tiêu chí X). Đây là một trong hai hồ sơ Di sản thiên nhiên được duyệt trong tổng số năm hồ sơ đệ trình lần này.

(Theo quangbinh.gov.vn)

Bài 13. GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA QUÊ HƯƠNG QUẢNG BÌNH

Học xong bài này em sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện cụ thể của truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.
- Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống yêu nước của quê hương.
- Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống yêu nước của quê hương.



Em hãy tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn” theo gợi ý sau:

- Hai đội cử đại diện viết tên các biểu hiện của truyền thống yêu nước lên các mảnh ghép và ghép vào thành cây tri thức để thể hiện sự hiểu biết của mình về truyền thống yêu nước của quê hương.
- Đội nào viết được nhiều biểu hiện truyền thống và có cây tri thức đẹp nhất sẽ chiến thắng.



1. Biểu hiện truyền thống yêu nước của quê hương

Em hãy đọc tình huống kết hợp quan sát các hình ảnh và trả lời câu hỏi:

An và Bình sinh ra ở hai huyện khác nhau nhưng cùng lên thành phố học trường nội trú của tỉnh. Trong khi ngồi xem một bộ phim tư liệu về “Lực lượng vũ trang Quảng Bình”, An nói với Bình: “Tất cả mọi người dân tỉnh Quảng Bình chúng mình ai cũng có lòng yêu nước, yêu quê hương. Trong lịch sử, mỗi vùng đất trong tỉnh ta đều ghi đậm những chiến công hiển hách của biết bao thế hệ cha ông đi trước”.

Bình nói lại: “Ừ, đúng đấy. Nhưng theo bạn thế nào là truyền thống yêu nước của quê hương?”

An trả lời: “Theo tớ thì truyền thống yêu nước của quê hương là những giá trị yêu nước của quê hương chúng mình được hình thành trong quá trình gìn giữ, bảo vệ quê hương trước kẻ thù xâm lược”.

Bình nói: “Bạn nói đúng rồi, nhưng theo tớ đã gọi là truyền thống thì những giá trị yêu nước ấy phải được lưu truyền từ đời này sang đời khác nữa An ạ”.

An tiếp lời Bình: “Tớ đồng ý với ý kiến của bạn. Bạn có thể kể cho tớ nghe về truyền thống yêu nước của quê hương bạn được không”.

Bình vui vẻ nhận lời và kể cho An nghe về truyền thống yêu nước của quê hương mình.



1. Em hiểu thế nào là truyền thống yêu nước của quê hương?

2. Em hãy nêu những biểu hiện của truyền thống yêu nước ở quê hương em.

2. Giữ gìn, phát huy truyền thống yêu nước của quê hương

Em hãy đọc các thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:

a. Tinh thần yêu nước của nhân dân Quảng Bình được hun đúc từ bao đời nay, đã trở thành sức mạnh, thành biểu tượng cao cả trong lòng mỗi người dân. Những tấm gương mẫu mực điển hình về lòng yêu nước, về tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm như: Lê Trực, Nguyễn Phạm Tuân, Phạm Bá Hạc, Trần Thị Lý, hình ảnh mẹ Suốt chèo đò đưa bộ đội qua sông, hình ảnh 16 thanh niên xung phong hi sinh tại Bến Phà Long Đại trong khi làm nhiệm vụ,... Rồi cả sự cống hiến thầm lặng của toàn thể nhân dân Quảng Bình trong cuộc kháng chiến thần kì của dân tộc được nhân dân cả nước ghi danh và lưu truyền qua những câu nói bất hủ: “Xe chưa qua, nhà không tiếc. Đường chưa thông không tiếc máu xương”, “Sống bám cầu đường, chết kiên cường dũng cảm”,... luôn tô thắm trang sử hào hùng trên mảnh đất quê hương “Hai giới”. Thế hệ thanh thiếu niên ngày nay cần giữ gìn, phát huy truyền thống yêu nước của thế hệ cha ông để lại. Đó cũng là yêu cầu tất yếu của sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương, đất nước trong thời đại mới.

b. Thế hệ trẻ tỉnh Quảng Bình luôn tự hào và biết ơn sâu sắc với các thế hệ cha ông đã hi sinh thân mình cho nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Để giáo dục truyền thống cách mạng cho thanh thiếu niên, trong nhiều năm qua, Tỉnh Đoàn Quảng Bình đã thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, gặp gỡ với các nhân chứng lịch sử. Những cuộc thi tìm hiểu về truyền thống yêu nước như: “Tìm hiểu về di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng”, “Tìm hiểu lịch sử 410 năm hình thành tỉnh Quảng Bình”, “Tìm hiểu truyền thống 50 năm đánh thắng trận đầu”,... luôn thu hút đông đảo bạn trẻ tham gia và tạo được hiệu ứng sâu rộng trong xã hội.



Hình 13.1. Tỉnh đoàn trao tặng cờ Tổ quốc cho các em học sinh tại bản K-ai, xã Dân Hoà, huyện Minh Hoá



Hình 13.2. Lễ biểu dương các tập thể, cá nhân trong phong trào thi đua "Tuổi trẻ Quảng Bình học tập và noi theo tấm gương Đại tướng Võ Nguyên Giáp"



1. Từ thông tin *a*, em hãy cho biết tinh thần yêu nước của người dân Quảng Bình được thể hiện như thế nào?
2. Dựa vào thông tin *b*, em hãy trình bày vai trò của Đoàn Thanh niên trong việc giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ Quảng Bình.
3. Từ những thông tin và hình ảnh trên em hãy cho biết thế hệ trẻ Quảng Bình cần phải làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của quê hương.



CÙNG CHỈ NHỚ

- Truyền thống yêu nước của quê hương là những giá trị yêu nước của quê hương được hình thành trong quá trình gìn giữ, bảo vệ quê hương trước kẻ thù xâm lược và được lưu truyền từ đời này sang đời khác.
- Ở mỗi vùng, mỗi địa phương trong tỉnh Quảng Bình đều có những biểu hiện khác nhau thể hiện truyền thống yêu nước, được bảo tồn và phát huy qua nhiều thế hệ.
- Để giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của quê hương mỗi chúng ta phải có những hành động, việc làm cụ thể thiết thực.



1. Em hãy đọc các tình huống sau và trả lời câu hỏi:

Tình huống 1. Trên đường đi học về T nhìn thấy áp phích nói về ngày Thương binh liệt sỹ 27/7. T nói với H: Quê hương mình có truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm.

Sắp tới, kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7 chúng mình làm poster (áp phích) để tuyên truyền về truyền thống này nhé.

H nói: Ừ đúng rồi đấy. Chúng mình nên bảo thêm các bạn cùng lớp và tổ chức cuộc thi làm poster thì hay và có ý nghĩa lắm đấy.

Tình huống 2. Khi sang nhà bạn học nhóm, K thấy anh N cầm một xấp giấy. Anh N kéo K lại ven đường, đưa cho K một tờ giấy và nói: “Đây là câu chuyện kể về trận chiến đấu năm xưa ở địa phương mình, em đọc đi!”. Đọc câu chuyện, K thấy có những nội dung xuyên tạc sự thật về trận chiến đấu chống đế quốc xâm lược của cha ông ở quê hương K năm xưa.



1. Em có suy nghĩ gì về lời nói của hai bạn T và H trong tình huống 1.
2. Nếu em là K ở tình huống 2, em sẽ xử lý như thế nào?
3. Em hãy cùng các bạn thiết kế poster (áp phích) để tuyên truyền về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.

2. Em hãy cùng các bạn viết kịch bản và đóng vai tái hiện truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của quê hương em.



1. Em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) nói về những hoạt động cụ thể của bản thân để giữ gìn, phát huy những truyền thống yêu nước của quê hương mình.
2. Em hãy cùng các bạn lên kế hoạch tổ chức một cuộc thi vẽ tranh về “Bảo vệ chủ quyền biển đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình” và thực hiện kế hoạch đó.

THUẬT NGỮ	GIẢI THÍCH	TRANG
Cận nghèo	là những hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/ tháng ở mức nhất định theo quy định của Nhà nước	42, 43
Danh lam thắng cảnh	là cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học.	18, 70
Di tích lịch sử – văn hóa	là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học	17 – 20, 24, 26
Du lịch sinh thái	là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục về bảo vệ môi trường.	41, 70 – 73
Đường Trường Sơn – Đường Hồ Chí Minh	là tuyến hậu cần quân sự chạy dọc theo dãy Trường Sơn nối hai miền Bắc – Nam Việt Nam, được hình thành năm 1959 để chi viện binh lực, vật lực, vũ khí cho quân giải phóng miền Nam trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ cứu nước.	18, 31 – 34
Hệ sinh thái	là hệ thống các quần thể sinh vật sống chung và phát triển trong một môi trường nhất định, quan hệ tương tác với nhau và với môi trường đó.	70, 73, 77
Nghề nghiệp	Hoạt động lao động làm ra các loại sản phẩm vật chất hay tinh thần đáp ứng được nhu cầu của xã hội.	53 – 60
Sinh kế	cách làm ăn để mưu sự sống	42, 74
Thanh niên xung phong	là lực lượng thanh niên do Đảng và Đoàn thanh niên cứu quốc Việt Nam thành lập năm 1950 để phục vụ công cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân ta	30 – 32, 35, 79

TÀI LIỆU THAM KHẢO	
1	Trần Hùng, <i>Văn học dân gian Quảng Bình, tập 1</i> , NXB Văn hoá - Sở Khoa học công nghệ và môi trường Quảng Bình, 1996.
2	Nguyễn Tú, <i>Văn hoá dân gian Quảng Bình - tập IV, Văn học dân gian</i> , NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2010.
3	Thạch Phương, Lê Trung Vũ, <i>60 lễ hội truyền thống Việt Nam</i> , NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995.

DANH SÁCH HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TRONG TÀI LIỆU			
Hình	Nguồn	Hình	Nguồn
Hình bìa	Thành Vương	6.5, 6.6	https://dukhach.quangbinh.gov.vn
5.1; 5.2	https://lendang.vn	9.2, 11.1	Phạm Kim Cương
5.3, 5.5, 5.8, 11.4, 12.1	https://phongnhaexplorer.com	9.3	https://snn.quangbinh.gov.vn
5.4, 6.2, 6.3, 6.4	https://vinpearl.com	10.1	https://tinhdloan.quangbinh.gov.vn
5.6, 11.2	https://www.quangbinhtravel.vn	11.3, 12.7, 12.8, 12.11, 12.12	https://phongnhakebang.vn
5.7	https://www.quangbinh.gov.vn	11.5	http://baovanhoa.vn
5.9, 6.1, 9.1, 12.2, 12.3, 12.4, 12.9, 13.1, 13.2	https://www.baoquangbinh.vn	12.5, 12.6, 12.10	https://www.thiennhien.net

Tập thể tác giả biên soạn xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu, ảnh được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

